

ĐÃ CÓ-BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

# Cu' kinh HỒ BIỂU-CHÁNH

GIÁO DỤC TIÊU-THUYẾT

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị để làm cho độc-giả ham thích say sưa.  
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-  
— cấp trong xã-hội và không tủ sách gia-đình nào nên để thiếu. —  
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70.  
Nhớ tìm mua liền. Mua sỉ có huê hồng, gởi thư thương lượng với:

**HỒ-VĂN-KỶ-TRẦN**

Quản-ly : NHÀ XUẤT-BÁN ĐẠI-VIỆT

5, Rue de Reims — SAIGON

- |                                      |                                   |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| BACLIEU : Librairie Trang-hiếu-Nghĩa | Maison Mỹ-Thành                   |
| BARIA : Bào-Hòa-Thơ-Xã.              | Nguyễn Thảo                       |
| BENTRE : Librairie Minh-Sơn          | NAM-ĐÌNH : Librairie Hội-hỷ       |
| BIENHOA : Nguyễn-văn-Thước           | PHANTHIEP : Maison Trường Xuân    |
| Nguyễn-văn-Tạo                       | Nguyễn-văn-Dần                    |
| CANTHO : Au Bon Accueil Bd.Saintenoy | PNOMPENH : Võ-văn-Kịch            |
| CHAUDOC : Librairie Hòa-văn-Trung    | Bazar Trường-Xuân                 |
| Librairie Thành-Huê                  | Librairie Nguyễn-Dương            |
| CHOLON : Đỗ-phương-Quế               | Librairie Kim-Sơn                 |
| Lê-văn-Hoa,                          | QUANG-NGAI : Librairie Hồ-Chư     |
| Bd Tổng-đốc Phụng                    | Librairie Vương-Công              |
| CAIBE : Bazar Hồng-Sơn               | RACHGIA : Librairie Tân-Vân       |
| CAOLANH : Maison Sáu-Oanh            | Eis Văn-Hóa                       |
| CAMAU : Nguyễn-đào-Dức               | SADEC : Quang-Anh-Thư-Quán        |
| C.SI JACQUES : Bazar «Aux Variétés»  | Maison Thanh-Phú                  |
| GOGONG : Thái-ngọc-Bình              | SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quán |
| HATIEN : Nhà sách ông Đông-Hồ        | TAYNINH : Librairie Chân-Hưng     |
| HUE : Librairie Văn-Hòa              | Librairie Phát-Minh               |
| Librairie Hương-Giang                | THUDAUMOT : Lê-văn-Giàu           |
| HANOI : Librairie Văn-Lâm            | DAUTIENG : Trần-văn-Long          |
| KAMPOI : Nguyễn-văn-Mậu rue Pavie    | TRAVINH : Lưu-lân-Hòa             |
| LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thái       | Librairie Minh-Hương              |
| LAIHIEU : Phan-văn-Lương             | TAKEO : Maison Nguyệt-Chiến       |
| MYTHO : Librairie Võ-văn-Tâm         | VINHLONG : Long Hồ Thơ quán       |
| Nam-Cường-Thơ-Xã                     | VINH : Kiosque Thanh-Tạo          |

Imp. THANH-MAU, 3, Rue de Reims — Saigon

Le Gérant: HỒ-VĂN-KỶ-TRẦN

nhà sách MẠI-QUANG lớn nhất  
đại lý 50 nhà thuốc danh tiếng  
— Articles de Bazar —  
110, RUE G. BUYNEMER — SAIGON



# VIỆT-NAM PHỤ-NỮ

của HỒ VĂN TRUNG

## I. - Nữ-lưu nhiệm-vụ

**L**A-HỘI Việt Nam, cũng như cả xã hội loài người, gồm một phần đàn ông con trai và một phần đàn-bà con gái. Có một ít nước kiềm duyệt dân số rồi tuyên bố rằng số đàn-bà nhiều hơn số đàn-ông. Biết sự nhiều hơn hay ít hơn đó chẳng bổ ích chi cho chúng ta. Song đó là một bằng chứng rằng phụ-nữ là một phần tử lớn-lao trong xã-hội, và cũng trọng hệ, đáng cần ích cho xã-hội không kém gì phần tử nam-nhì.

Mà đời sống của loài người, dựa theo thuyết nhà Phật, là bến mê biển khổ, hay là theo thuyết Nho-giáo, là sự phối-hiệp tự-nhiên của âm-dương cũng vậy, chúng ta đã sanh làm con người, thì tự nhiên chúng ta phải lo cho đời chúng ta hằng ngày được mạnh khoẻ, được an ổn, được vui-vẻ, và được tấn-hóa.

Vì muốn đạt được mục đích ấy, nên bên phụ-nữ cũng như bên nam-nhì, cả hai đều chăm lo làm cho tròn nhiệm-vụ riêng của mình.

Nhiệm-vụ của nam nhì không thuộc trong đề-mục của bài này. Vậy chúng tôi không bàn đến, hôm nay chỉ xét thử nhiệm-vụ của phụ-nữ mà thôi.

Nhiệm-vụ của phụ-nữ là thế nào?

Chúng tôi tin chắc các bạn sẽ hiệp ý với chúng tôi mà đáp liền rằng: nhiệm vụ của đàn-bà con gái trước hết là phải làm cho tròn với cái thiên-chức đàn-bà con gái. Vì đàn-bà con gái mình học xong mai, đào thơ liễu yếu, không thể chịu cực xác được, không thể làm nặng nề nổi, nên tạo-vật phú cho cái thiên-chức thích hiệp với hình vóc của mình; thiên-

chức ấy gồm có hai chữ «thương yêu» mà thôi. Vậy nếu muốn làm tròn thiên-chức ấy, thì cứ ban bố, cứ chiếu rọi tình thương yêu ra khắp cả mọi người mọi vật chung quanh mình. Trong gia-đình, làm con thì thương yêu cha mẹ anh em, làm vợ thì thương yêu chồng, làm mẹ thì thương yêu con, còn ngoài xã hội thì thương yêu chị em bạn gái, thương yêu cả mọi người mọi vật.

Đàn-bà con gái đã có sẵn cái duyên ngầm, cái sắc đẹp, nếu vì thiên chức mà tu dưỡng tích tụ tình thương yêu cho đầy đủ được, thì lợi ích biết chừng nào. Bởi mình thương yêu là vì người, chứ không phải vì mình thế thì tình thương yêu ấy có thể làm cho chỗ tối của loài người trở nên sáng, chỗ yếu trở nên mạnh, chỗ dở trở nên hay, chỗ buồn trở nên vui chỗ khổ cực trở nên sung-sướng.

Đem tình thương yêu mà chiếu rọi ban bố khắp chung quanh mình để làm cho ở gần thì cha mẹ chồng con, ở xa thì người trong xóm trong làng, hoặc trong hạt trong nước, ai ai cũng đều được vui vẻ mà quên những nỗi cực khổ nơi dương trần, rồi bước trên đường đời với một tâm-chí hừng hào hăng hái, cái nhiệm vụ của phụ-nữ dường ấy thì tốt đẹp, cao quý có chi bằng.

Tuy nói sự tốt đẹp cao quý của tình thương yêu là cốt giúp cho người vui khoẻ, an lành, chứ không phải làm cho thỏa mãn tri nhục dục, hoặc tánh háo danh hay háo lợi của mình. Nhưng mà có chi vui bằng.

Mình làm người con gái mà biết giúp đỡ cha mẹ trong gia đình, săn sóc cha mẹ khi trong yếu, dạy dỗ em cháu còn ngây thơ, đem ngày tận tụy với nghĩa vụ người con thảo, người chí hiếu, người em thuận, người gái lành,

Mình làm người vợ mà biết chia sẻ sự cực khổ với chồng, biết an ủi chồng khi khỏi tâm nản chí, biết nuôi dưỡng chồng khi ốm đau, biết kính trọng chồng luôn luôn, nói lời một lời, biết giữ vẹn niềm vợ hiền, dầu sang hay hèn, dầu giàu hay nghèo cũng vậy.

Mình làm người mẹ mà biết thương yêu con, tập cho con cũng có tình thương yêu như mình, chỉ đường ngay lẽ phải cho con biết, đào tạo các con cho chúng ngay sau trở nên những đàn bà có đủ trình thực liêm tiết và những người đàn ông có đủ trung hiếu nghĩa nhơn.

Làm người đàn bà đâu ở chỗ nào, đâu ngồi địa vị nào, cũng biết giúp cho loài người được hưởng cái tình thương yêu ấm êm, được gói cái đức nhơn từ đầy đủ của mình, biết làm cho người ta cảm mến đến nỗi khi chường mặt thì người ta kính nhường, lúc vắng mặt thì người ta trông nhớ.

Phụ nữ mà được như vậy, thì tuy làm cho người vui, song mình cũng vui lắm vậy.

Chúng tôi mong mỗi cá thấy chị em phụ nữ Việt-Nam xa gần lớn nhỏ đều được hưởng thũe cái vui làm cho người được vui đó, cái vui nhờ nhiệm vụ này sanh, là cái vui tinh thần nó quý giá hơn các cái vui vật chất mà phần đông ham đeo đuổi.

Lòng mong mỗi của chúng tôi đây là lòng mong mỗi chung của xã-hội, của quốc gia, Lòng mong mỗi ấy sẽ có hiệu quả hay không, chỉ nhờ chị em nữ lưu liệu định.

HỒ VĂN TRUNG

Hãy suy nghiệm mấy câu cách-ngôn này: sự khoái-lạc vật-chất làm cho mình đoạ xuống chỗ thấp hèn, sự hân-hoan tinh-thần nâng mình lên chốn cao thượng. Sự khoái-lạc vật-chất làm mình yếu ớt, sự hân-hoan tinh-thần làm mình mạnh mẽ.

Thượng-trưởng PÉTAIN

# NAM-PHƯƠNG HOÀNG-HẬU

Nói theo gương vua Thiệu-Trị hồi trước đặt lên ngôi Chánh-cung đức Từ-Dù, một tài nữ gốc ở tỉnh Gò Công, bà mẹ rất thông minh và đáng tôn kính của vua Tự-Đức, nên tháng Mars năm 1934, đức Hoàng đế Bảo Đại cũng đặt lên ngôi Hoàng hậu một tài nữ cũng gốc ở Nam kỳ, ấy là đức Nam-Phương Hoàng-hậu, mùi thơm hương nam.

Đức Nam-Phương Hoàng-hậu, từ nét mặt đến cử chỉ, đều biểu lộ nào tuấn tú, nào từ thiện, nào thông minh. Nữ-lưu Nam-Việt muốn trau mình tập tành cho được cao quý thì nên nhớ rằng Hoàng-hậu là đời gương luân lý và trí thức rất rực rỡ. Hoàng hậu chẳng bao giờ rời chủ nghĩa Tu, Tề, Trị, Bình, bởi vậy Hoàng hậu là một nội trợ rất đúng đắn, hồn thân quân suốt cùng Kiến-Trung, dạy dỗ các Hoàng tử và Công chúa, tôn kính phụng sự các Thái hậu chỉ biểu.

Tuy Hoàng hậu tho tận tiến giáo dục, nhưng vì biểu nhiệm vụ «Mẫu nghi Nam Việt», nên Hoàng hậu chăm lo diên hóa lâu cựu, bảo tồn các cái cũ tốt và chỉ tiếp rước các cái mới hay mà thôi.

Chị em phụ nữ Việt nam nên noi theo gương của đức Nam-Phương Hoàng-hậu, dần dần tiến song chớ khá danh đồ nề nếp xưa, là cái thuần túy của nội giống ta, mà cũng là cái nền tảng của xã-hội ta vậy.

THÙ-TIÊN nữ sĩ

# Ông Ernest HOEFFEL

## Quyền chức Thông-đọc Nam-kỳ

Vì ông Georges Rivoal, Thông-đọc Nam-kỳ và ông Delsalle, Thông-sứ Bắc-kỳ, đã đứng niên hạn hồi hưu, nên ngày 21 Novembre 1942 có chỉ dụ cấp-bằng quyền chức :

*Thông-đọc Nam-kỳ :*

Ông Ernest Hoeffel, Tham-biên nhứt hạng, hiện đương ngôi chức Quận-trưởng Địa-phương Saigon-Cholon.

*Thông-sứ Bắc-kỳ :*

Ông Jean Haelewyn, Tham-biên nhứt hạng, hiện đương ngôi chức Đông lý Văn-phòng phủ Toàn-quyền.

Chúng tôi báo hạnh kính mừng nhĩ vị thượng quan được lòng tin nhiệm của quan Toàn-quyền và của Quốc-trưởng nên phủ thác quyền hành chánh của hai xứ lớn nhứt trong Liên-hang Đông-Pháp và kính chúc hai ngài chỉ nhứt cao thăng.

Nghe nói kể từ 1er Janvier 1943 quan Thông-đọc Rivoal mới giao việc mà hồi hưu.

Ngài là vị Thủ-biến mãn công lại ôn hòa, tuy gặp hoàn cảnh khó khăn, song mấy năm nay ngài cứ chăm lo cho dân binh an, cho xứ tấn bộ. Bởi vậy đã tới hạn hồi-hưu từ tháng Juillet 1942 mà quan Toàn quyền vẫn lữm ngài lại cho tới cuối năm này rồi mới được nghỉ. Chúng tôi kính lời cầu chúc cho ngài tuổi hạc chạp-chông, ngày nhân-man-mat.

Nhơn dịp này chúng tôi ấn hành chọn dung của quan Tân Thông-đọc Nam-kỳ trên đây cho đọc giả tương lãm.

Quan Thông-đọc Ernest Hoeffel sanh tại thành Strasbourg, thuộc tỉnh Alsace, ngày 11 Janvier 1900, hiện nay chưa đầy 43 tuổi. Vào

ngạch chánh trị Đông-Pháp, ngài qua tới thuộc địa ngày 15 Decembre 1923, và liền được bổ lên xứ Cao-miên. Vì ngài có tài chuyên môn về luật kkoa và đã có làm Trạng-sư tại Strasbourg, nên ngày 12 Aout 1924 ngài được cấp bằng đại diện cho Chánh-phủ Bảo-hộ trong Hình-bộ Cao-miên. Năm 1928 ngài lại được cấp-bằng chức Đốc-ly sở Mật-thăm, Ngài giữ chức ấy tới năm 1932 mới về Pháp nghỉ. Khi trở qua ngài lãnh chức Chủ-tỉnh Takeo, sau qua Kratie rồi Kompongcham.



Ngài bành chánh nội xứ Cao miên mà thôi. Ngôi chức Chủ-tỉnh Kompongcham từ tháng Janvier 1939, trong 3 năm thì ngài làm cho tỉnh này trở nên thanh vượng và tốt đẹp chẳng có tỉnh nào bằng. Thiệt như vậy, nhờ tánh mẫn công và nhờ tài chánh trị của ngài, mà lúc sau này ai có đến châu thành Kompongcham cũng đều khen ngợi vì-phố phường ngay thẳng, đường sá sạch sẽ, quang cảnh vui đẹp.

Từ tháng Mai năm này, ngài cầm quyền Quận-trưởng Địa-phương Saigon-Cholon.

Với tài trí sữ sang tinh Kompongcham đó ngài đem ra thi hành liền ở đây, bởi vậy mới 6 tháng nay mà quang cảnh Địa-phương Saigon-Cholon đã đổi rất nhiều: con búa sạch sẽ, đường sá khoả khoát.

Ngài đương nghiên cứu mà lập một chương trình tạo tác vĩ đại để lần lượt kiến trúc mà làm cho Saigon-Cholon xứng đáng với tên «Hòn ngọc Viễn-Đông».

Quan Thông-đọc Ernest Hoeffel chẳng những là nhà chánh trị đại tài mà thôi, mà cũng là

(Coi tiếp trang 31)



GẦN đây tôi có nhận được một bức thư của một bạn tri âm không

quen biết.

Theo những lời nói trong thư thì đó là một bạn thanh niên đã có học tới ban trung-đẳng nhưng tự cho rằng còn thiếu kém mà muốn tìm đường tự học. Sau đây là một đoạn trong bức thư.

« Sanh trong một gia đình mà sự học vấn của mỗi người đều tầm thường, đứng trước sự khó khăn không người giúp đỡ, tôi sực nhớ tới ngài, xin ngài bớt cho ít thì giờ để chỉ giùm cách đọc sách và các thứ sách mà tôi phải đọc tuân tự ».

Thì giờ tôi ít lắm, nhưng tôi cũng đã theo địa chỉ mà phúc đáp văn tắ cho người bạn tri âm đã quá tin cậy nơi tôi.

Nhưng văn tắ tức là sơ sai và cũng tức là phụ lòng người ta vậy.

Vậy thì cái ngày giờ mà tôi cần phải để ra dâng phúc đáp cho một người, tôi tưởng có thể dùng để nói chuyện với nhiều người về một vấn đề mà tôi cho là có bổ ích chung.

Cái cảnh ngộ của bạn thanh niên tôi đã nói trên kia chính là cái cảnh ngộ của tôi hồi trước. Tôi cũng phải ra trường sớm.

Tôi cũng trải nhiều khó khăn trên con đường tự học.

Tôi không đủ tư cách đặt ra một phương pháp thích đáng cho mọi người cùng theo, nhưng tôi tưởng có thể nói ra đây những điều mà tôi đã từng trải, họa may có bổ ích cho những bạn đồng cảnh ngộ với tôi.

# ĐỌC-SÁCH

của THIẾU-SƠN

Khi đã thấy cái nguy cơ phải ra trường sớm, tôi lật đật luyện tập quốc văn, rắp mong sẽ có thể vừa nuôi sống đời mình vừa nổi danh văn sĩ.

Tôi đọc sách rất nhiều mà lãnh hội rất ít. Lãnh hội ít mà tôi cho rằng đã đầy đủ lắm rồi.

Tôi chép những đoạn văn của các danh sĩ cổ-kim rồi tôi thêm, tôi bớt, tôi ghép, tôi vẽ vào với nhau mà làm nên những tác-phẩm ngắn ngắn của tôi.

Tôi gửi những tác-phẩm đó đến các tờ báo mà tôi phải bỏ tiền ra mua cả tuần lễ hay cả tháng trường để xem văn tôi được xuất hiện ra sao.

Nhưng số này tiếp số khác những danh sơn kiệt tác đó vẫn không thấy ấn hành và tôi vẫn chưa thành văn sĩ.

Sau tôi đành bạo biên thơ cho ông Phạm-Quỳnh, hồi đó làm chủ-nhiệm và chủ-bút tạp-chí « Nam-Phong ».

Ông có nhã-y mời tôi đến chơi và đã cho tôi hầu chuyện trong nửa giờ.

Tôi mới 20 tuổi, còn là một cậu bé con. Nhưng ông cũng không vì thế mà tỏ ra thái độ khinh-khi, trái lại, ông rất ân cần niềm nở.

Ông hỏi về học vấn, về gia thế, rồi ông khuyên tôi phải học nhiều hơn nữa và có viết văn cũng nên chờ cho tới ngoài 30 tuổi sẽ viết.

Ông nói đại khái :

« Trái cây có chín mới ăn được. Con người ta cũng phải chín hẳn mới tránh được những điều lảm lổ.

« Trước tuổi ba mươi, cái bản ngã của ta còn thay đổi không thường. Đó là lúc học, chưa phải là lúc hành; là lúc dự bị, chưa phải là lúc ra đời. Học chẳng những là tu bổ cái tri thức mà còn là để giáo dục cái linh hồn, ngoài là giúp cho cái bản ngã được thuần lương trong khi nó còn đương tiến hóa. »

Tôi thấy cái thơ viện đây sách của ông, tôi thấy cái phong độ đàng hoàng của ông, tôi được nghe những lời nói thâm thúy và nhã nhặn của ông, rồi tôi bắt suy nghĩ mà tìm hiểu cái bản ngã của tôi.

Tôi thấy rằng tôi chỉ là một con chim con, chưa đủ lông, đủ cánh, mà đã muốn bay bổng tuyệt mù !

Chẳng những thế, chính đời với tôi, tôi cũng không thành thật, tự cho mình có những giá trị mà mình không có.

Tôi mặc cỡ mà không viết văn nữa. Tôi đọc sách mà tôi đọc kỹ hơn.

Không kiếm đọc những sách kho hơn cái trình độ tri thức của tôi, tôi chịu đọc những sách dễ hơn để có thể lãnh hội được.

(Coi tiếp qua trang 20)

# Phải thay bỏ cái quan-niệm

của VU-XUÂN-TỰ

## LÂM LẠC ẤY



**N**HU mọi người đã thấy những ảnh hưởng của chiến-tranh, và cơn binh lửa này quả là một cuộc đảo thái lớn lao và lâu dài, mà những dân-tộc nào trên hoàn-cầu muốn khỏi bị loại ra, thì phải nhận rõ cái thiên chức chiến đấu của mình ra sao.

Trong những giờ nghiêm trọng và gay go này, người ta không được để bao phi một giây, một phút nào! Dân tộc nào không tỉnh xa như vậy rồi có khi ăn năn lại đã muộn.

Lúc này cũng không phải là lúc trách-cừ, ngồi, tìm tội lỗi mà oán than. Lúc này là lúc người ta phải tìm những nguyên nhân của sự lầm lẫn trước, do đó nghĩ ngay phương pháp làm việc. Người ta tình ngộ sớm được phú, nào là chiến đấu ngay được từ phút ấy, là bắt đầu đổ mồ hôi nặng-mai sau. Đừng để nước đến chân, rồi lúc ấy muốn nhảy cũng không kịp nữa.

Song, tu tỉnh, bỏ cái, chiến đấu, người ta đã trông dựa vào những quan-niệm nào mà hoạt-dộng đây?

Trong sự chiến đấu này, cái mục-dịch của người ta là làm sao cho cái đoàn-thể mình cứu vớt, thoát khỏi bị loại trước những nanh vuốt tàn nhẫn của cuộc đảo thái lớn lao và lâu dài kia. Nghĩa là người ta phải tùy tài, lượng sức mà chiến đấu. Mà cái sức của một đoàn-thể từ trước đến nay, yếu hay mạnh, đều gây nên bởi những quan-niệm của các phần tử mà nhất cử nhất động đều ngấm vào cái « nghĩa đoàn-thể » làm cái đích. Trái lại, có những kẻ tính toán quyền-lợi cá-nhân « qua » quyền-lợi đoàn-thể.

Ôm cái quan-niệm thứ hai, nhiều người

« thật thà » — thật thà một cách thành thật — rất lắm rằng mình làm nghề gì chẳng nữa — ở đây chúng tôi chỉ nói những nghề mà ai cũng nhận thấy là lương thiện — mà mình miên làm sao trở nên giàu có, và nhiều người cùng một ý tưởng và thiết hành như mình, tất nhiên nước phải « giàu mạnh ».

Sự thiết đó chính là một tư-tưởng ích-kỹ đã được che đậy bằng ba chữ « vì quốc-gia »! Mà ba chữ này, nhiều kẻ đã dùng để tránh những tặc trách thành thật của lương tâm.

Một người chỉ làm việc lương thiện với sự siêng năng và đầy lương tâm nhà nghề, mặc dầu người đó suốt đời không giàu có, vẫn là những người gây cho nước giàu mạnh.

Trái lại, một kẻ làm giàu bằng cách ích kỹ bất lương, ngoài mặt làm nghề lương thiện (chờ nghề bất lương thì dĩ nhiên là hại cho đồng bào, tức hại cho nước rồi) mà bề trong — dầu vô tình hay cố ý cũng vậy — bóc lột, lợi dụng đồng bào khờ khạo, yếu hèn, dẫu những kẻ ấy có giàu có đến ngàn muôn triệu, thì nước cũng không sao nhờ những kẻ ấy mà trở nên giàu mạnh được. Mà trong nước nào có nhiều kẻ giàu có như thế, nhất là, nếu họ được nắm chính quyền, thì là một nước sắp suy sụp đến nơi. Vì những hành vi và tư tưởng của những kẻ ấy đều tập trung vào mình đã rồi mới đến tổ quốc sau. Mà cũng vì thế, họ có thể « bán » hết, và « bán » hại các phần tử trong đoàn thể họ để gìn giữ quyền lợi riêng.

Vàng bạc của họ chẳng phải là của tổ-quốc (nếu của tổ-quốc thì lại có ý nghĩa là của chung của các phần tử trong đoàn-thể). Cho nên gặp khi trong nước nghèo nàn, tiền tệ sụt giá, họ — như mấy trăm gia đình đại tư bản đạo nào — họ đem vàng bạc ra ngoài quốc để khỏi bị ảnh hưởng thiệt thòi. Tổ quốc đối với hạng này, là chỗ để nhờ vàng bạc: yên ổn thì để, nhốn nhạc thì đem đi.

Cái quan niệm lầm lạc ấy của thể hệ trước gây ra bởi: về đoàn thể, người ta tưởng hễ nước nào nhiều vàng bạc là giàu mạnh, là đủ điều kiện độc nhất để thăng trận làm bá chủ hoàn cầu; về cá-nhân, một người có nhiều tiền là đủ hạnh phúc rồi, ngoài ra không cần điều gì hơn nữa.

Những người ôm cái quan-niệm lầm lạc ấy những người nghĩ đến đồng tiền « qua » đoàn thể ấy, đều có định kiến rằng « tiền sanh thể. » Nhưng, thật ra « quyền sanh lợi »!

Một nước mạnh là một nước đã được tổ-chức châu đáo. Và, một nước có tổ-chức châu đáo thì dân cư mới phong phú được. Đó là một điều mà người ta phải suy nghĩ kỹ lắm mới nhận định rằng sự mưu tính một cuộc thanh vượng cho một dân tộc, phải đi từ đoàn-thể đến cá-phần, tuy rằng phải có nhiều cá-nhân giàu có thì mới góp thành một đoàn thể thanh-vượng.

Hơn nữa, ở đâu cũng vậy, ở địa hạt nào cũng vậy, chỉ có nhà nhà cầm quyền mới được toàn quyền làm theo ý muốn, chờ không phải kẻ có tiền có thể hành động được theo ý riêng. Và lịch-sử nhân loại từ ngàn xưa vẫn cho hay rằng: « Một kẻ nếu giàu có, cũng phải sống dưới chế độ của một kẻ mạnh. »

Những sự làm giàu bằng cách ích kỹ bất lương đó, bằng cách làm hại trực tiếp hay gián tiếp những phần tử trong đoàn thể đó, đã gây cho những thể hệ trước cái thành kiến: « có bạc ác mới giàu » tức « vi phú bất nhân ».

Nhưng, hiểu cái « nghĩa đoàn thể », trái lại, người ta rất có thể ăn ở cho phải chẳng tu nhân tích đức, được tiếng ngợi khen gần xa mà vẫn làm giàu bằng cách hãy nghĩ đến quyền lợi của tổ quốc, quyền lợi của những phần tử trong đoàn thể mình trước đã.

Vậy thì có hai thứ giàu: « giàu đoàn thể » và « giàu ích kỹ ».

Làm giàu theo cách thứ hai, tức người ta đã tôn thờ sự ích kỹ làm lẽ sống. Ôi! khi mà những phần tử của một đoàn thể nào lấy sự ích kỹ làm lẽ sống, thì cái đoàn thể ấy thật đã tự tiêu diệt một cách rất mau lẹ. Vì, dùng sự ích kỹ để tiêu diệt một đoàn thể thì hiệu nghiệm hơn cả súng đạn.

Khi nói đến đoàn thể, là người ta nói đến số đông; số nhiều. Vì không phải với một nhóm người, người ta có thể lập thành một đoàn thể đông đúc và mạnh mẽ được. Cho

nhờ một cái đoàn thể nào cứ rút nhỏ hẹp lại nữa, sớm muộn rồi cái đoàn thể ấy cũng bị « xóa bỏ ».

Nhất, đứng trước cuộc đảo thái lớn lao và lâu dài này, để phòng trước sự phá hoại của chiến tranh khoa học — người ta tình một quả bom, một phát đại bác trong giây phút có thể hại được hàng trăm ngàn người — nhiều dân tộc đã phải hết sức tăng số sản xuất dân đinh.

Tiến diệt một đoàn-thể, công việc ấy nhờ khoa-học hiện thời giúp sức rất có hiệu quả mau lẹ và không đến nỗi... nóng nổi lắm. Ngày xưa một lạc bộ này muốn diệt vong một lạc bộ khác, một đoàn thể này muốn xóa bỏ một đoàn thể khác, người ta « thật thà » lắm, không còn dùng cách nào ngoài cách tàn sát. Ngày nay, không! khoa học tiến bộ, tức trí óc loài người đã mở mang, người ta biết dùng nhiều cách có « mỹ thuật » và « êm ái » hơn! Và cũng không cần đến khi giới lâm. Người ta chỉ cần « gieo » cái mầm ích kỹ vào trí óc những phần tử của một đoàn thể nào là đủ cho cái đoàn thể ấy sẽ bị tiêu diệt!

Trở nên ích kỹ, về tinh-thần, các phần tử chỉ ham tu luyện, ước vọng những sự hão huyền, mong mỏi đi sang một thế giới ảo tưởng, để xao lãng cái đời thật tế, cũng vô tình với đất nước và quên sự liên lạc với các phần tử khác trong cái đoàn thể mà mình đương nhờ nó mới sống được.

Về bình thức, thì sớm muộn nguyên và theo đời khoai lạc chữ nghĩa, cũng không mang tương kia khác nữa. Nếu còn đời kẻ ham muốn hơn nữa, thì cũng chỉ là thứ hung tâm đưa sự ích-kỹ vật chất nơi cao hơn thôi.

(Giúp sức cái khí giới « ích-kỹ » — để tiến diệt, còn con ma nghèo, bệnh lao, bệnh sốt rét rừng, v... v...)

Vậy thì giờ phút này, các dân tộc trên hoàn cầu đều nhận thấy cuộc đảo thái lớn lao và lâu lắc kia đương thẳng tay làm việc, mà dân-tộc nào muốn tranh những nanh vuốt của họ, phải tự cứu chớ đừng trông cậy vào ai, và, phải thay bỏ cái quan niệm lầm lạc ích kỹ kia đi. Vì, cái quan niệm ấy chính là con đường đưa một dân tộc đến chỗ tiêu diệt mau lẹ như!

VU-XUÂN-TỰ

# CÙNG BẠN NỮ-LƯU NAM-VIỆT

Hỏi chị em...



**H**ÙNG ta là đàn bà Việt-Nam, là đàn-bà của một nước đã có lịch-sử vẻ vang với phong hoá cao quý. Ngày nay chúng ta đứng trước phong trào văn minh vật-chất lan tràn khắp hoàn cầu, đang xô đẩy nhón loại vào cuộc chuyên văn ghê gớm. Chúng ta có bốn phận không cho những sự phù-nhiệm của văn minh làm đảo-lộn những điều gia-phong đúng kính, cổ-truyền của chúng ta.

Hỏi chị em! chúng ta gốc sanh từ một dòng dõi hiền biết lễ-phải và rất trọng lễ-phải. Vậy lễ-phải của bốn phận đàn-bà theo lẽ tự-nhiên, xưa hay nay cũng không ngoài cái phần sự nôi trợ tề-gia, nghĩa là cái bốn phận thiêng liêng của người đàn-bà phải thế nào cho xứng đáng là người vợ, người mẹ trong gia-đình của xã-hội Việt-Nam tốt đẹp.

Hỏi chị em! Đàn-bà chúng ta trời sanh ra ai cũng có cái thiên-tánh ưa đẹp, ưa vui; nhưng đẹp làm sao cho nước nhà đẹp, cho cha mẹ đẹp, cho chồng con đẹp, mới đáng là cái sắc đẹp của người đàn-bà Việt-Nam. Không ai có thể chối cãi được, son-phấn không phải là đồ-dùng của-dàn-bà, nhưng nếu chúng ta chỉ biết đẹp về son-phấn, nếu chồng-chúng ta cũng chỉ biết yêu cái sắc đẹp của

son-phấn, thì thật đáng buồn cho nước Việt-Nam có những hàng nam-nữ như vậy.

Hỏi chị em! Chúng ta hãy bẽ-gây cái câu người ta nói đàn-bà là giống đa-cảm đa-sầu đi: vì bốn phận chúng ta, dầu còn ở nhà, hay đi theo chồng, hay đã có con, cũng chẳng bao giờ nên buồn rầu. Nếu để cho cha mẹ chồng con phải buồn-sầu vì chúng ta, thì hỏi chúng ta có còn đáng là người đàn-bà của nòi giống rồng-tiên ở trên giải non sông gấm vóc này nữa không? Bất-kể trường-hợp nào, chúng ta cũng nên vui vẻ mà lo-liệu bốn phận mình sao cho cha mẹ vui vẻ an-hương tuổi-trời, cho chồng vui vẻ an-tâm làm việc, cho con vui vẻ yên-chí học-tập, đó mới là cái vui vẻ tốt đẹp của chúng ta.

Hỏi chị em! Nếu chúng ta không biết chăm-lo cơm-nước cho cha mẹ, cho chồng con ngon lành, không biết trông nom nhà-cửa cho sạch-sẽ, thì dầu văn-minh học-thức, khuếch-túc tới đâu, cũng không đáng qui. Cái câu nam-nữ bình-quyền, bình-dẳng, chỉ rõ sự-a-dua ảnh-hưởng phủ-phiểm của văn-minh gây lên, chẳng có nghĩa lý gì. Chúng ta thử xét xem trong một nhà, vợ chỉ lực-lục tranh-giành quyền với chồng, nhà đó có thể nào gây nên hạnh-phúc cho gia-đình được không? Trong một nước đàn ông đàn-bà chia ra

làm hai phái, chỉ quanh quẩn về chuyện tranh-dua quyền-lợi của nhau, nước đó có thể nào gây nên tương-lai tốt đẹp được không? Chúng ta không phải cậy có tấm thân ngọc ngà, chỉ cần được chồng cưng-yêu như một món đồ-chơi quý giá; chúng ta còn có tri-khôn biết suy-nghĩ bốn phận thiết-thật của một người vợ trong gia-đình.

Hỏi chị em! sách-truyện báo-chí là món cần-thiết cho tinh-thần, không kém gì sự cần-thiết của cơm-gạo cho thân-thể. Nhưng chúng ta cũng nên biết rằng ít-lâu nay có nhiều nhà-văn không chịu hiểu cái nghĩa vụ thiêng-liêng của ngọn bút sẽ ảnh-hưởng ra thế nào, họ đã viết ra bao nhiêu truyện-ưu-sầu-linh-ai, có tánh chất phá-hoại cả đức-hạnh của nam-nữ trong phong-hóa cao quý của chúng ta. Chúng ta là con nhà có nề-gia-phong thuần-thục đối với những loại tiêu-thuyết đó-dầu hay tới-dầu cũng không nên xem-đến và nên đốt-ngay đi để-tránh trước cái di-họa đời-bại-phong-hóa cho con-em chúng ta, sau này. Cuộc đời của người đàn-bà Việt-nam không phải là cuộc đời chỉ ưa sự-tình-ái-âu-sầu.

Hỏi chị em! nếu chúng ta có thể viết sách, viết-truyện, viết báo, chúng ta nên dùng văn-chương mà cung-phụng cho văn-hóa nước nhà ngày thêm rực-rỡ. Đành rằng chúng ta là thân-liều yếu-đào-tơ, nhưng cũng đừng nên quên-rằng trong đám-quần-thoa-chúng ta-đã, có người biết mang-kiếm, cầm-cung, biết mài-nghiên, bút-ghi vào phò-quốc-sĩ, bao-nhiêu dấu-tích oanh-liệt làm-vẽ vang-chở giống-nòi.



HIẾU bạn đọc hỏi N. K. T. D. sao không có mục

phê-bình văn-học?

Tôi xin thưa rằng lâu nay tôi ít có dịp phê-bình lắm. Chẳng phải là các bạn văn-nhơn đã quên gửi sách tặng. Nhưng chỉ bởi là không có ngày giờ rảnh. Khi mỗi nhón những phong-cảnh thiên-nhiên ta có thể quên ngẫm những bức tranh vẽ cảnh. Khi mỗi lo câu từ để viết chuyện ngắn, chuyện dài, lời cũng đã quên luôn không nhìn qua công-việc của các bạn đồng-nghiệp.

Cái thái-độ chắc chắn đã làm phụ lòng văn-nhơn cũng đọc giả.

Nên bắt đầu từ nay, thỉnh-thoảng tôi sẽ xin giới-thiệu những sách nào mà tôi có dịp đọc tới.

Lẽ tất-nhiên giới-thiệu sẽ không được kỹ-lưỡng như phê-

Hỏi chị em! ngày nay ở nhờ Chánh-phủ, mặc dầu nước ta đứng ngay ở ngạch cửa chiến-tranh, mà vẫn bình-yên trước những cảnh bom-rơi đạn-nổ, bao giờ Chánh-phủ cũng lưu tâm-mở-mang đủ đường-đức-đục, trí-đục, và thể-đục cho phụ-nữ. Chúng ta có ngày sẽ bước lên trình-độ dích-dặng của dân-tộc Việt-Nam đã được nước-Pháp-điều-dắt-bấy-nay.

Hỏi chị em! chúng ta có hiểu rõ bốn-phận của chúng ta, mới có thể gây-tương-lai cho vững-vàng, tốt-đẹp về-vang.

Hoa-Lư:  
**MAI-NỮ TRÚC-NƯƠNG**  
Hoàng-gia tam-lang nội-tướng

# GIỚI-THIỆU SÁCH

binh. Song giới thiệu là công việc làm chung với đọc giả. Chúng tôi giới thiệu một tác-phẩm, đọc giả sẽ tự phê-bình sau và lời-lin-rằng với cái trình-độ tri-thức của bạn đọc bây-giờ, thì việc làm đó là phải-lắm. — **THIỆU-SƠN**

**TÌNH THỨC-GIA.** — Là một thi-tập gồm có 235 bài thơ-nôm của cụ Ung-Bình Thúc-gia-Thị. Tác-giả là cháu ngài Tuy-lý-Vương và là một ông-quan-thi-sĩ. Trong suốt đời làm-quan, hề tới đâu là cụ ngẫm-vinh tới đó, và hề gặp hạn-tri-âm là cụ bày-ra-xương-họa-liền, Ngoài những bài mừng-bạn-thăng-quan, hay tiễn-bạn-lên-đường mà ta còn thấy tác-giả để-lộ ra cái chơn-tướng một ông-quan, nhiều bài đã cho ta thưởng-thức ở ông-Thúc-Gia một tâm-hồn thi-nhơn-thuần-túy.

Khi tự-chào, lúc tự-thuật, khi đón-ngọn-xuân-phong, lúc thương-thu-tân-tạ, mỗi lời nói là một giọng-diệu-chơn-thành, mỗi tiếng-ngâm là tự-tâm-can-phát-lộ.

Đạo-chơi trong-vườn, cụ thấy:  
Mây xanh dương-liều lơ-tan-tác,  
Mà thâm-phù-dung-luy-nhỏ-rơi.  
Xây-tổ-bầy-ong-đương-rủ-ban,  
Liêng-vành-coa-bướm-vẫn-trêu-người.

Rồi cụ cảm:  
Tình này cảnh ấy khi hiu-quạnh,  
Khởi-lửa-xa-xa nhớ-cuộc-đời.

Độc-cụ-thì ta nhận thấy cụ gần-thiên-nhiên hơn xã-hội, luôn-luôn cụ đề-mắt, đề-lòng đến những cảnh-sắc-bình-dị, những sanh-vật-ôn-hóa và như có ý-muốn xa-lánh-phần-hoa-đã-tận-hưởng những-ngày-an-lạc.

Nhưng sống trong đời này, muốn ăn-cũng không được, vì khởi-lửa-xa-xa vẫn làm cho lòng-cụ-phủi-thiết-tha-thắc-mắc.

Song-thắc-mắc mà song-lòng-chỉ mới-gọn-ăn-lâu-nên-thợ-cụ-có thể giúp ta đi-đường-tánh-tinh trong những giờ-nhàn-hạ mà chưa đủ để-gây-nên sự-điều-hòa cần-thiết cho những tâm-hồn-điên-đảo-giữ-phong-ba.

**THI-VĂN-TẬP.** — Một tập-thơ-nữ của một thi-nhơn về-lớp-trước mà chúng-tôi lấy-làm-đầu-đón-được-tin-mời-từ-trần là ông Phan-mạnh-Danh.

Tập-chí «Tri-Tân» phê-bình ông đã kể ông là một tay-thơ-thơ-tiêu-xảo-chớ không-phải; là một thi-sĩ-cò-tâm-hồn-sâu-rộng.

Tôi không đồng-ý hẳn với bạn đồng-nghiệp, vì nếu không có thi-tình-thi-cảm, thì tác-giả đã không thấy được những cảnh-sắc-sau-đây:

Mưa bay sườn-núi-rêu-xanh  
mắt,  
Giò cuốn lòng-sóng-sóng-bạc  
đầu.  
Cuồn-cuồn-mây-ngàn-che-điện  
oi.

Tà-tà-bóng-xé-rời-thuyền-câu,  
Đó-là-phong-cảnh «N-Nhước» ở-Ninh-bình, nhưng-đó-cũng-là (Coi-tiếp-qua-trương-19)

# ANH CHÁN ĐỜI



RỒI sanh ra anh X... hình như chỉ để ăn rồi rên rĩ. Bộ mặt lúc nào cũng buồn hiu, anh là một người chán đời như thiên hạ. Chẳng là bạn với ai, sinh ra sống một mình riêng một cõi. Đi đờng gặp ai quen, thì anh vội tranh xa; gặp người lạ muốn hỏi anh một việc gì, thì anh nghĩ họ kể chuyện phỉnh lừa anh. Mua một vật gì, anh cũng nghi người bán hàng lừa đồ xấu mà lấy giá cao. Anh thấy ai cũng giả dối cả. Anh cho rằng thiên hạ chỉ một mình anh là có lương tâm. Anh thường than thở một mình:

— Ôi! Ngán thay cho người đời! Biết bao giờ cho họ biết yêu thương nhau, con đừng đời cha, vợ đừng lừa chồng, anh đừng phỉnh em, tớ đừng phỉnh anh, bé bạn đừng gạt gẫm nhau, người này đừng cướp bóc người khác.

Anh cho người đời đầy những tội ác. Khi nào một vụ trộm cướp xảy ra, thì anh vội nói: — Đó, rồi ra ai cũng thế cả!

Một hôm, anh mất một đồng bạc. Thôi thì anh là rầy vợ con, đánh đập tôi tớ, hết nghi người này đến nghi người khác. Ba hôm sau, anh tìm thấy đồng bạc của anh trong học tủ, mà anh đã tìm trong túi áo anh treo trên ghế.

Chuyện như thế nhiều lần xảy ra, nhưng không đủ cho anh bỏ tánh nghi kỵ ghét vợ cả loài người.

Rồi một hôm, sau một chuyện vô lý không khác chuyện mất bạc kia, anh giận cả thiên hạ, quyết bỏ xứ sở ra đi, mặc cho cha mẹ anh là rầy, anh em anh khuyên dỗ, vợ con anh khóc lóc.

Một chiếc thuyền con, một thùng nước ngọt, vài bầu lương thực, và một ít áo quần, anh sắm đủ hành trang, rồi thả thuyền ra biển. Đi đâu? Anh chẳng biết, Mấy hôm rồi

ro đưa đây, anh chỉ cốt xa lánh xã-hội anh ở, rồi ngày mai vô định, sẽ ra gì thì ra.

Thuyền nhẹ, theo chiều gió, tách nước đi êm như ru. Ở giữa khoảng trời biển mênh mông, thở cái khí trong sạch không gọi bụi trần, anh có cảm tưởng vừa thoát một ngục tù tâm tối. Sau một ngày một đêm bình bồng trên biển rộng, sáng hôm sau, anh trông thấy đất liền, và thuyền anh cập bến.

Anh mừng rỡ hạ buồm, kéo thuyền lên bờ, và dò bộ. Anh ngó xem quanh anh: cây cối xanh tươi, cảnh nọ cảnh kia, đầy hoa quả, khoe thắm khoe hồng dưới ánh mặt trời êm dịu. Một mùi hương thấm trầm, phảng phất như tận biển khơi đưa lại. Anh sung sướng, lướt cổ thơm hoa lạ, lần bước ngắm xem. Không một cái nhà, không đường sá, nhưng nẻo cam, nẻo quit, nẻo lê, nẻo pho, không thiếu thứ gì, thật là một hoang đảo hẳn rồi.

Những kia! Con gì trong bụi cam sum sê, giống con cạp, con beo vậy? Anh hoảng sợ, vội núp sau một thân cây. Nhưng chạm qua rồi: cạp đã thấy anh, và thông thả lại gần anh. Anh tái mặt, tay chới rưng cầm cạp, ép mình vào thân cây, không dám chạy trốn. Nhưng cạp hiền lành, mở (mặt) mắt ngó anh, chừ lấy làm lạ, rồi cất tiếng hỏi:

— Anh là ai, xưa nay ta không gặp?

Anh ngạc nhiên, không trả lời. Cạp thấy anh làm thinh, nhảy phóc vào bụi rậm và đi mất. Anh vừa hoàn hồn, thì bỗng bụi nọ bụi kia, chui ra nào cạp, nào beo, nào trâu, bò, lừa, ngựa, bầy nọ bầy kia, rộn ràng tiến tới phía anh.

Mặt tái mét, anh đứng trơ như pho tượng, chưa hiểu chúng định làm gì, thì một con vượn to lớn lại gần anh, thông thả hỏi:

— Anh là ai, xưa nay chúng tôi chưa gặp ở đâu này?

Anh vẫn đứng yên, trông ngược đánh đập đập và miệng hình như cứng lại. Một tiếng « soạt » trên cành cây trạ xuống, một con chim to lớn từ từ hạ.

— Đây là người, anh em ạ. Chim đại bàng nói:

— Người!

— Người!

— Người!

Các thú vật khác đồng thanh la lớn, xem bộ mừng rỡ. Lúc bấy giờ anh mới biết anh đã tới một xứ lạ lùng mà thú vật đều biết nói cả.

Chim đại-bàng nói tiếp:

— Tôi đã đi tới nhiều xứ xa lạ. Ở những xứ ấy, người nhiều lắm. Họ khôn ngoan, tài giỏi vô cùng. Nhưng sao người này lại tới đây?

Rồi kuông đợi « người » trả lời, chim nói tiếp:

— Anh em! hay là Thượng-đế sai người này đến cai quản chúng ta? Con gì ta rên lên: người làm chúa tể, anh em nghĩ thế nào? Tất cả đều trả lời:

— Phải!

Rồi con vượn tới cầm tay anh, đỡ anh lên lưng một con ngựa, vào ngựa đi. Theo sau, tất cả thú vật vừa đi vừa hò, reo, hét, rống. Sau cùng, bầy thú đem anh tới một cái洞, và để anh xuống một tấm da phẳng lì. Xong, các thú vật cúi đầu lạy anh, và tung hồ tôn anh làm Chúa-tể muôn loài.

Sau buổi lễ « đăng quang » lạ lùng ấy, các thú vật đều tận mắt mỗi con một ngả, chỉ còn chú vượn ở lại hầu anh.

— Thừa ngài, bây giờ ngài là Chúa-tể chúng tôi, ngài muốn gì xin cứ gọi truyền. Các thú vật sẽ hầu dâng ngài đủ thứ trái cây để ngài dùng. Ở đây chúng tôi không biết giặc kẻ nào, đánh giết nhau, và tất cả thú vật đều dùng thảo mộc mà sống.

Nghe vượn nói, anh then cho loài người không bằng thú vật. Anh hết lo sợ, bình tĩnh lại, và mừng thầm mình đã tới hòn đảo tiên của rừng gặp đầu vết loài người. Anh cảm ơn Thượng-đế đã rọi rọi cho anh tới xứ lạ lùng này, cách biệt với xã hội loài người đầy tội ác. Anh truyền cho vượn đi kiểm tra cây ăn và rơm rạ lột chỗ bằm.

Nam sau hôm liền tiếp, anh thấy anh sung sướng như đời. Cả ngày không bận trí về

một việc gì, anh liên miên say đắm với vẻ tươi cười của cảnh xanh tươi, với mùi hương êm dịu của cỏ hoa, với tiếng nhạc thánh thót của muôn thú chim rừng.

Nhưng hôm nay, đi dạo rừng về, anh bỗng thấy một cảnh tượng làm anh suy nghĩ. Trên một đồng cỏ, một bầy khỉ con đang đùa dỡn dưới cặp mắt thân yêu của khỉ mẹ và khỉ cha. Chúng vui sướng nhảy bót tó hó, và vợ chồng khỉ ngó nhau cười khúc khích. Anh cảm thấy lòng anh như thiếu một vật gì. Anh buồn bã, phân bì khỉ kia sung sướng hơn anh!

Khi anh về tới洞, một ngọn gió thổi lên, lay động mấy cây to. Anh nghe văng vẳng như cây nọ bão cây kia:

— Hôm nay gió to. Ôm chặt lấy cành tôi, để khỏi gió lay lá rụng.

Anh phân bì cả cây cối; chúng cũng có đồng loại để giúp nhau trong lúc nguy nan. Anh tưởng tượng một ngày kia, anh đau ốm, ai là người thân yêu tận sóc. Con gì ả? Các thú vật dưới quyền anh, chỉ biết hái hoa quả cho anh ăn, ngoài ra có biết gì!

Lần đầu tiên, anh cảm thấy anh cần đến yêu của cha mẹ anh, anh em anh, vợ con anh, xóm giềng anh, đồng loại anh. Anh nghĩ đến đã nghĩ kỹ ghét vợ-loài người, một cách vô lý. Anh thấy anh cần phải sống với người, không thể ở với thú vật kia, từ từ với anh, nhưng không linh cảm gì với anh cả.

Tối hôm ấy, trằn trọc mãi với ý tưởng kia, anh không sao nhắm mắt. Sáng hôm sau, anh dậy thật sớm, trốn tránh cả chú vượn hầu hạ anh, anh đi thẳng ra biển, đẩy thuyền xuống nước, trở buồm đi, xa lánh hòn đảo thú vật kia, tìm lối trở lại xã hội loài người.

Ngày anh thấy lại quê hương và đồng loại anh, anh cho anh là ngày sung sướng nhất đời anh. Anh cảm động đến óa lên khóc, khi anh thấy cha mẹ, anh em, vợ con anh xúm xít quanh anh, và làng giềng bà con đồng đức đến thăm anh. Anh thấy sao bây giờ ai cũng tốt cả!

Anh hiểu rõ « người » cần phải sống với người, không ai có thể bỏ đồng loại được. Anh trở nên vui vẻ, không nghi kỵ ai nữa, và

ĐEM TONG THƯƠNG YÊU TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

MAI-LONG

Một nguồn lợi cho người  
VIỆT - NAM

NGHỀ THẦU - KHOẢN

của Kiến-trúc-sư ĐOÀN-VĂN-TẠO



ẾU khối óc hay mà cánh tay không giỏi thì các công việc kiến trúc không mấy khi được hoàn mỹ. Vì thế, một kiểu họa đồ nhà có thể hay, song nếu gặp phải người thầu khoán không rành nghề, thì sự hay có thể hóa ra dở.

Thứ xét trong xứ ta hiện tại có mấy nhà thầu khoán được tiếng là rành nghề, nếu ta trừ ra vài ba công ty thầu khoán của người Pháp sáng lập đã từ lâu và luôn luôn vẫn phát đạt.

Một nghề cần phải biết bao nhiêu tâm trí, nghị lực, can đảm và kinh nghiệm, mà thanh niên tân học chúng ta dành để cho các anh cai thợ hồ người ngoại quốc chiếm cứ, thì thật ượng lăm thay!

Nghề ấy cần phải lao-tám mệi trí đã dành, song trái lại, sự lợi của nó không phải là ít, vì với những công việc đồ sộ, giá cao đến hàng mấy chục triệu, nếu tính tiền-lời bậc chót là mười phần trăm, thì các ngài sẽ thấy chỉ trong mấy tháng mà các ngài sẽ được lợi vài triệu bạc. Tùy theo

giá vật liệu trời sụt trong thị trường, các ngài sẽ được lời nhiều hay ít, và nếu các ngài làm việc có qui tắc kỷ luật và người làm việc cho các ngài có đủ lương tâm nhà nghề thì sự lỗ là ít khi có mà sự lời lại thường hơn.

Các ngài thử xem các công ty thầu-khoản người Pháp sáng lập tại đô thị Saigon - Choison trong khoảng 20 năm gần đây.

Các ngài sẽ thấy công việc càng ngày càng phát đạt, công thợ càng ngày càng đông đảo và số vốn đều được tăng lên mãi với số tiền lợi phân phát cho các phần hữu.

Tim nguyên do sự phát đạt ấy không khó, nếu sau khi lãnh cấp bằng Kỹ-sư bên Pháp hay tại trường Đại-học Đông-Pháp, thanh-niên ta chịu khó tập sự trong một thời kỳ trong các công ty ấy. Chúng tôi nói tập sự một cách thiết-thật chứ không phải chỉ mang tiếng tập sự cho có chừng rồi thì đi không về rồi, không chịu dòm ngó cho kỹ-lượng những công cuộc mà chúng ta sẽ chủ trương mai sau.

Nói thế chúng tôi không có ý chỉ-trích những nhà thầu khoán xuất thân là một anh

cai thợ hồ, mà trái lại, chúng tôi rất khen họ, với sức học ít song với sự kinh nghiệm nhiều về nghề nghiệp, họ đã dựng nên sự nghiệp đồ sộ ở xứ này. Song nếu thanh niên ta có bằng kỹ-sư trong các trường Đại-học, rồi sức tìm chỗ được sự kinh nghiệm của bậc cai thợ hồ trong lúc tập sự, lại thêm với sự kinh nghiệm ấy bằng những tài học vấn nguyên - thậm đủ thấu thảy được ở nơi trường, thì chúng tôi chắc khi lập ra một công-ty thầu-khoản do tư - vốn của người Việt Nam, chúng ta có thể uỷ-quyền giám-đốc công-ty ấy cho các kỹ-sư người Nam được.

Thiết tưởng một người giúp việc tận-tâm cho một sở nhà-nước với một người tự đứng chủ trương ra một công cuộc kỹ nghệ hoặc thương mại để nuôi sống cả trăm ngàn gia đình dân vô sản, cả hai đều làm việc hữu ích cho Quốc gia. Danh giá sẽ đi đôi với những người tận tụy với chức vụ của mình đã phụng thờ cho mình, và trong xã hội mới, địa vị cao thấp là bởi ở thực tài của cá nhân chứ không phải ở « chỗ ngồi » như khi trước. Vì thế nên thâm ý chúng tôi trong bài này là muốn khuyến khích thanh niên tân tiến nên tìm cách chủ trương những công cuộc kỹ nghệ đồ sộ như các nước văn minh khác, mà trong các cuộc kỹ nghệ quan hệ ấy, kỹ nghệ cất nhà cửa và nghề thầu khoán là một.

« Nam-kỳ Tuần-báo » mỗi kỳ bài vở mỗi khác, như đồ ăn đổi món mà món nào cũng thích khẩu. Bất kỳ đọc một bài nào cũng có ý vị riêng. Các bạn nên cố gắng cho « Nam-kỳ Tuần-báo » có nhiều độc-giá.

VÌ NƯỚC QUÊN MÌNH

Những đảng trung trình lụy mình vì nước  
Đáng cho người qui trước linh-quan



ẤU chuyện mà tôi sắp kể dưới đây, có thể viết thành một quyển sách được. Tôi thiết tưởng, nếu được phổ diễn đầy đủ, thì nó sẽ có một ảnh hưởng sâu xa, dù đang trong thế hệ thanh niên Việt-nam, vì nó đánh dấu cái thời đại liệt oanh đã qua trong dĩ-vãng của tổ tiên ta. Những bậc tiền bối ấy cũng đã là những người đi chinh phục đất đai và bình định những vùng đất chiếm cứ.

Chính một lão nhơn có vẻ qui phiêi trong chúng tôi người Châm thuật câu chuyện dưới đây cho tôi nghe, nhân khi chuyển xe lửa chạy ngang qua một phố-tượng đẹp đẽ, cut hết một cánh tay và một cái vú, ở một vùng tại Phan-rang.

Lão nhơn Châm nói: Phố tượng ấy tạo hình Công-chúa Da-Linh, một nhân vật lịch sử nước tôi. Vào khoảng một ngàn năm trước đây, nàng là ái-nữ của Hoàng-đế chúng tôi, lúc bấy giờ ngự ở tại Quang-Ngai.

Ở thời đại ấy, người Việt Nam đã có quan niệm rõ rệt về lực lượng và sự thống nhất của họ. Họ tuyên chiến với dân tộc chúng tôi.

Cuộc chiến đấu đầy đũa mũi; không ai biết sự thắng lợi sẽ nghiêng về phía nào.

Quân đội Việt-Nam thì được Thống-soái Tô-văn-Dinh (1) chỉ-huy. Viên thủ lãnh ấy rất mực can cường.

Binh-Châm sắp đặt sẵn mọi chiến lược để đưa ngài vào nơi hiểm địa. Nhưng, kết quả, ngài chỉ bị trọng thương mà thôi. Ngài liền chết một huyết lộ để giải vây, trong khi hai mũi tên nhọn cắm sâu vào cha, vai ngài.

Ngài cho ngựa phi như dòng nước, để thoát khỏi sự truy nã của binh Châm. Nhưng khi hoàng hôn đã bao trùm vũ trụ trong bức màn xám ngắt, thì người và ngựa đều kiệt-

lực, ngài nằm bất tỉnh nhân sự trên một bãi cỏ đầm hơi sương.

Vừa lúc ấy, Công-chúa Da-Linh từ một giòng suối trong xanh, thừng thỉnh trở về với bọn thị tỳ, Cái cảnh tượng bi đát của người anh hùng son trẻ bị thương ấy, làm xúc động mỗi từ tâm nàng.

Nàng bảo thị-tỳ nâng chàng thiếu quân đầy và đem về hoàng-cung. Viên Thống soái Việt nam được người thuốc men săn sóc và làn hơi-lạnh mạnh như thường. Ngài xiêu lòng trước cái sắc đẹp mê hồn của nàng Công-chúa Châm. Thế rồi, họ yêu nhau thắm vụng.

Nhưng, có một hành vi tội lỗi nào mà không bị thời gian vết mành bi-mặt lên. Một tình duyên nồng thắm, thiết tha giữa hai người này chẳng bao lâu bị phát giác.

Hay em làm chuyện phi-pháp như vậy, Hoàng-tử Da-Mong, chỉ huy binh đội Châm, rất dỗi giận dữ. Ngài liền tâu lên vua cha, yêu cầu một hình phạt nặng nề, xứng đáng.

Nhưng Hoàng-thượng là một vị minh quân. Ngài truyền-lệnh giải viên Thống-soái Việt Nam đến. Bằng những lời dịu dàng, ngài phán rằng:

« Nhà người từ đây đứng trông mong trở về quê hương, tổ quốc nữa. Đàng lẽ, chiến theo binh pháp, ta phải tuyên ân tử hình nhà người. Nhưng, ta lấy lương khoan hồng cao cả mà tha thứ cho nhà người. Hơn nữa ta sẽ gả công-chúa Da-Linh cho nhà người nếu nhà người phát nguyện trước ta và cả triều thần đây, rằng không bao giờ, không bao giờ nhà người sẽ tái chiến với quân ta nữa. »

Tô văn Dinh bằng lòng. Cái viên-tượng người vợ góa bụa, sầu não, người vợ đã hai lần cứu ngài, nó giết một tấm lòng cay đắng, nhân lấy cái chết vinh, để khỏi hổ mình, nhục nước.

Trong lúc ngài sống những ngày êm đềm bên cạnh vợ, thì Hoàng-tử Da-Mong tiếp tục

ngày và đêm, đem hết quán lính chống cự với sự xâm-lãng của binh Việt.

Da-Mong bị thua một trận xò-xát tại sông Dầu, nhưng ngài được tin thăm tử cho hay rằng viên thủ lãnh chỉ huy binh đội Việt-nam là Tạ-vinh-Lang (1) bị thương rất nặng.

— A ! Ha... Nếu viên võ-quan ấy mà chết đi thì thật là một điều vô-cùng may-mắn cho ta; kẻ ấy không còn si-thầy quyền Thống-soái nữa, và si-tốt họ, như rắn mất đầu, sẽ chán nản vì đường sá xa xôi, hiểm độc, quân lương thất thường... rồi thì thể nào họ cũng đầu hàng.

Và sự thật, Tạ-vinh-Lang đang hấp hối. Nhưng trước khi trút hơi thở cuối-cùng, ngài còn tìm được cách để giúp mặt Tô-vân-Dinh. Ngài hôn giận, cảm tức trợn trợn ra bằng miệng lời thóa mạ, khinh khi :

— Đồ bội-vua phản-nước ! Rồi đây, đời đời kiếp-kiếp danh-tên nhà ngươi sẽ ghi vào sách sử để lưu-truyền hậu-thế. Nhưng ông ngươi muốn lui-cại trong tội kia, thì còn có thể mua chuộc lại được. Hãy nghe tiếng gọi của lương-tâm, hãy trở về với tổ-quốc, hãy chiến đấu với quân thù.

— Nhưng còn vợ tôi, còn con tôi, ngài ơi !

— Mày hãy nghĩ đến muôn ngàn chính-phụ. Chúng họ sẽ bị tàn-sát, nếu trên này quân ta thất bại. Ta chết đây, thì si-tốt sẽ không có người cứu-dầu nữa. Hơn nữa, mày hãy nghĩ đến quê-hương, mẫu-quan, đến mẹ-gia mày đang tựa-cửa sớm hôm...

Tô-vân-Dinh đau lòng như cắt.

Tiếng gọi của Tô-quốc vang rền trong tâm-hồn ngài, trong đấy dấy khởi một cuộc chiến-dấu máu-huyết giữa lòng thương-ước hồng-độc và những tình-cảm thiết-tha...

Trần-báo lòng dứt, Trần-áp được tiếng gọi của ai-tình, ngài trở lại với ba-quân.

Ngài đem hết tài-thao-lược, dốc-suất-linh-trương công-kích-quân-thu. Hoàng-tử Da-Mong bại-trục, phải rút-binh-lại về căn-cứ cuối-cùng tại Phan-Rang.

Quân Việt tràn tới như nước vỡ bờ.

Bỗng nhiên trong đám bụi-mặt-trời dằng-da,

(1). — Những tên người trong truyện, tác-giả bài này không thể chép đúng vì ông lão Chăm nói tiếng Việt chưa được rành.

Tô-vân-Dinh thấy hiện ra một toán quân Chăm chỉ huy bởi một người thiếu-phụ. Người thiếu-phụ ấy, trời-đất chẳng ai xa-lạ hơn là vợ ngài !

Một lần nữa, ngài đứng trong một song-quan-luật : Phải giết người vợ hiền-ấy hay phải để-quân-lính bị-tấn-sát ?

Ngài còn đang phân-vấn, thì Công-chúa Da-Linh rất bình-tĩnh, đã thúc ngựa như bay đến trước người-tinh-quan bạc-bạc, người-thủ-chung của nước Chăm. Xả thân cho nước, năng-dẹp-cả-ái-tình-qua-một-bên, đem-lết-cả-thần-lực-mà đánh-mạnh-vào người-yêu !

Tô-vân-Dinh thối-hở. Quân Chăm thừa cơ mà tới. Bỗng một ý-tưởng loè-ra trong tâm-trí-viên-thủ-lãnh-trai-trẻ. Là như-chớp, ngài trở-lại-thể-công, đưa-một-lát-kiếm-qua-tay-và vũ-người-liệt-nữ. Nàng rơi-xuống-dất-nằm-mê-man.

Tô-vân-Dinh phồng-xương-ngựa, ôm-siết-người-yêu-trên-tay, mắt-dầm-dĩa-giọt-lệ.

Trong lúc ngài nghiêng mình-thôn-thức-trên-đầu-nàng-Công-chúa-bạc-mạng, thì Hoàng-tử Da-Mong hiện-ra. Chỉ trong cái-phay-mắt, Hoàng-tử đã đưa người-thủ-xương-chiến-cửu-miền.

Ấy-chỉ-như-Công-chúa-Da-Linh-by-sanh-tanh-mạng-nên-giải-thoát-tình-thành-Phan-Rang, cái-khoảnh-dắt-dai-trên-dây-dàn-Chăm-được-an-cư-lạc-nghiệp.

Nguyễn thị TỎ-LAN



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

# NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT LÚC ĐI TỚI THẦY THUỐC TÂY



INH nhơn vào tới thầy thuốc cùng mong được mau lành mạnh. Thầy

thuốc không có gì vui lòng bằng tìm được chứng bệnh của thân chủ. Vì vậy, muốn tiện cả đôi bên, người bệnh nên nhớ những điều cần biết này, ngoài ra cái lịch sự, nhã nhặn thường dùng trong xã-giao.

Phải khai rõ bệnh mình trước, và đừng giấu những thuốc gì mình đã dùng rồi.

Thầy thuốc tây dùng phương pháp khác hơn thầy thuốc ta.

Người mình có tật hay «thức» thầy, chờ thầy nói rõ chứng bệnh mình, rồi mới chịu «dùng thuốc» sau.

Tốt hơn phải kể chứng bệnh trước khi thầy thuốc coi mạch, không nên thêm hoặc bớt.

Có người đau nhiều lại nói ít; có người nói ít lại nói nhiều.

Phải nói thuốc nào mình đã dùng rồi, đừng thầy thuốc hỏi cho mình đứng lại.

Có khi biết mình dùng thứ thuốc nào có hiệu quả, hoặc công phạt nhiều, thầy thuốc đoán được căn bệnh.

Phải dùng những tiếng (danh từ) cho rõ và đúng nghĩa. Tập dần những tiếng cơ-sở.

— Hãy bỏ những tiếng : « Tôi đau đã lâu... buổi chiều, tối, khuya, buổi sáng, gần ăn cơm, một lát, một chút... »

Nên nói từ

dụ : « Tôi đau 3... 4, 5 tháng, ... 2 năm... 1, 7, 10... ngày ;

lỗi 3 giờ chiều..., 2 giờ khuya... 10 giờ sáng, 10... 15 phút hoặc 1 giờ... »

Còn tuổi con nít, hãy liab 1 tuổi là 12 tháng. Có

chiều người có con 15 tháng mà lại kể 3 tuổi, đáng lẽ kể 1 tuổi 3 tháng, hay cứ kể 15 tháng.

Kể như vậy, thầy thuốc mới liệu cho sáng thuốc được.

Đừng nói « ăn cơm vô khó chịu... », mình phải cắt nghĩa cái « khó chịu » đó.

Nói : « Tôi ăn cơm, bị đau bụng... mửa... chậm tiêu... nghẹn... bay tới không tiêu... ăn cơm... »

Phân biệt như dầu, nóng dầu, chóng mặt.

Chia khó để thầy thuốc xem bệnh.

Tất-như, mấy bà, mấy cô không chịu cởi-lạt-áo, hoặc không cho xem chỗ kín, hoặc cho xem mà không vui lòng.

Nếu tin cậy thầy thuốc nào thì mình tới thầy thuốc nấy, bằng không thì thôi.

Vì trọng sự bí-mật nhà nghề (secret professionnel), thầy thuốc không được và không có quyền

phản-phui cho thiên hạ, kể lạ biết căn bệnh, hoặc đến gì đã thấy trong người của thân chủ.

Bệnh nhưn có thể kiện thầy thuốc nào sẵn-sóc-họ-mà không kín-miệng-dặng-báo-lên-danh-giá.

Không nên đổ-bỏ-mất-những tài-liệu.

Nên để dành phần, nước-tiểu,đờ-mữa,đám... (Nhiều người — vì sợ thầy thuốc chê thúi-hôi — nên đổ-mất-những

tài-liệu-ấy). Những tài-liệu-ấy rất cần cho thầy thuốc để đoán bệnh.

Không nên làm mất thì giờ của thầy thuốc. — Biết những điều cần yếu trên này, bệnh nhưn giúp thầy thuốc đoán bệnh dễ dàng, được mau và đúng đắn.

Bệnh nhưn được coi mà không chích thuốc rồi, trả tiền công xong, nên về liền, đừng cho mình là thân chủ chột cũng vậy.

Phân sự thầy thuốc. — Thầy thuốc tây nghe bệnh nhưn kể bệnh rồi hỏi lại những đoạn mà thầy thuốc nghĩ bệnh nhưn đã quên sót, hoặc hỏi thêm cái gì về một triệu chứng nào. Xong rồi, thầy thuốc coi mạch; xem những tài-liệu của bệnh nhưn để chẩn (như trên đã nói) bằng mắt thường (ray với kính hiển-vi (microscope)).

Nếu cần, thì phải tới nghiêm thêm : hoặc man trong mạch (veine) (1) hoặc ở đầu ngón tay, hoặc nước tiểu (trong xương sống) (liquide céphalo-rachidien) hoặc nhờ mấy ông chuyên môn khác coi thêm máy tang phủ : con mắt, lỗ tai, bông... (spécialistes), rồi kiến-vấn-vấn...

Điều nên để ý. — Trị bệnh, cho thuốc không mấy khó, khó nhất là đoán căn bệnh cho đúng (diagnostic). Biết căn bệnh đúng, thì trị bệnh mới có phần mau-mạnh.

Được coi mà không chích thuốc rồi, trả tiền công xong, nên về liền, đừng cho mình là thân chủ chột cũng vậy.

Phân sự thầy thuốc. — Thầy thuốc tây nghe bệnh nhưn kể bệnh rồi hỏi lại những đoạn mà thầy thuốc nghĩ bệnh nhưn đã quên sót, hoặc hỏi thêm cái gì về một triệu chứng nào.

Xong rồi, thầy thuốc coi mạch; xem những tài-liệu của bệnh nhưn để chẩn (như trên đã nói) bằng mắt thường (ray với kính hiển-vi (microscope)).

Nếu cần, thì phải tới nghiêm thêm : hoặc man trong mạch (veine) (1) hoặc ở đầu ngón tay, hoặc nước tiểu (trong xương sống) (liquide céphalo-rachidien) hoặc nhờ mấy ông chuyên môn khác coi thêm máy tang phủ : con mắt, lỗ tai, bông... (spécialistes), rồi kiến-vấn-vấn...

Điều nên để ý. — Trị bệnh, cho thuốc không mấy khó, khó nhất là đoán căn bệnh cho đúng (diagnostic). Biết căn bệnh đúng, thì trị bệnh mới có phần mau-mạnh.

Được coi mà không chích thuốc rồi, trả tiền công xong, nên về liền, đừng cho mình là thân chủ chột cũng vậy.

Phân sự thầy thuốc. — Thầy thuốc tây nghe bệnh nhưn kể bệnh rồi hỏi lại những đoạn mà thầy thuốc nghĩ bệnh nhưn đã quên sót, hoặc hỏi thêm cái gì về một triệu chứng nào.

Xong rồi, thầy thuốc coi mạch; xem những tài-liệu của bệnh nhưn để chẩn (như trên đã nói) bằng mắt thường (ray với kính hiển-vi (microscope)).

Nếu cần, thì phải tới nghiêm thêm : hoặc man trong mạch (veine) (1) hoặc ở đầu ngón tay, hoặc nước tiểu (trong xương sống) (liquide céphalo-rachidien) hoặc nhờ mấy ông chuyên môn khác coi thêm máy tang phủ : con mắt, lỗ tai, bông... (spécialistes), rồi kiến-vấn-vấn...

Điều nên để ý. — Trị bệnh, cho thuốc không mấy khó, khó nhất là đoán căn bệnh cho đúng (diagnostic). Biết căn bệnh đúng, thì trị bệnh mới có phần mau-mạnh.

Được coi mà không chích thuốc rồi, trả tiền công xong, nên về liền, đừng cho mình là thân chủ chột cũng vậy.

Phân sự thầy thuốc. — Thầy thuốc tây nghe bệnh nhưn kể bệnh rồi hỏi lại những đoạn mà thầy thuốc nghĩ bệnh nhưn đã quên sót, hoặc hỏi thêm cái gì về một triệu chứng nào.

Xong rồi, thầy thuốc coi mạch; xem những tài-liệu của bệnh nhưn để chẩn (như trên đã nói) bằng mắt thường (ray với kính hiển-vi (microscope)).

Nếu cần, thì phải tới nghiêm thêm : hoặc man trong mạch (veine) (1) hoặc ở đầu ngón tay, hoặc nước tiểu (trong xương sống) (liquide céphalo-rachidien) hoặc nhờ mấy ông chuyên môn khác coi thêm máy tang phủ : con mắt, lỗ tai, bông... (spécialistes), rồi kiến-vấn-vấn...

Điều nên để ý. — Trị bệnh, cho thuốc không mấy khó, khó nhất là đoán căn bệnh cho đúng (diagnostic). Biết căn bệnh đúng, thì trị bệnh mới có phần mau-mạnh.

Được coi mà không chích thuốc rồi, trả tiền công xong, nên về liền, đừng cho mình là thân chủ chột cũng vậy.

Phân sự thầy thuốc. — Thầy thuốc tây nghe bệnh nhưn kể bệnh rồi hỏi lại những đoạn mà thầy thuốc nghĩ bệnh nhưn đã quên sót, hoặc hỏi thêm cái gì về một triệu chứng nào.

Xong rồi, thầy thuốc coi mạch; xem những tài-liệu của bệnh nhưn để chẩn (như trên đã nói) bằng mắt thường (ray với kính hiển-vi (microscope)).

Nếu cần, thì phải tới nghiêm thêm : hoặc man trong mạch (veine) (1) hoặc ở đầu ngón tay, hoặc nước tiểu (trong xương sống) (liquide céphalo-rachidien) hoặc nhờ mấy ông chuyên môn khác coi thêm máy tang phủ : con mắt, lỗ tai, bông... (spécialistes), rồi kiến-vấn-vấn...

Điều nên để ý. — Trị bệnh, cho thuốc không mấy khó, khó nhất là đoán căn bệnh cho đúng (diagnostic). Biết căn bệnh đúng, thì trị bệnh mới có phần mau-mạnh.





HỒNG-Hoa là con gái út của ông Hội đồng Tốt, năm nay đã được 18 tuổi. Cô học trường tỉnh, thi đậu bằng Sơ-học Pháp-Việt, và bởi cô có nhan sắc xinh đẹp, tánh tình vui vẻ hiền lương, nên vợ chồng ông Hội-dồng tung tiu cô như trứng mỏng.

Từ ngày thôi học đến nay, cô Hồng Hoa ở nhà chỉ chăm có một việc xem sách đọc báo mà thôi, song bởi nhà cô ăn, mọi việc lặt vặt đều có tới trai tớ gái lãnh làm, nên cô Hồng Hoa không làm việc gì động tới móng tay, mà vợ chồng ông Hội đồng cũng không ép buộc hay phiền trách.

Phàm con gái, hễ tới tuần cập-kê, thì có nhiều nơi gắm ghé. Cô Hồng Hoa là con nhà giàu có danh giá, lại có nhan sắc và có học thức ít nhiều, thì lẽ cố nhiên là cô phải được những nhà có con trai, cỡ tuổi với cô, lưu tâm chú ý nhiều hơn hết. Trong làng có cậu Tư con ông Hương-cả, nhiều tiền mà cũng nhiều ruộng; có thầy Xả đương niên có hàng Sơ học mà cũng bảnh trai; có con bà tám Tên, làm nghề dặt nợ cho vay, hiện đang làm chủ một cái nhà máy xay lúa vùn vùn... thấy đều là «cần-di-da», thấy đều có cây người tới lui, ỏn ẻn với vợ chồng ông Hội đồng để cưới cô Hồng Hoa làm vợ.

Nhưng, đối với các chỗ xứng tuổi xứng gia với ông Hội đồng hay xứng đôi vừa lứa với cô Hồng-Hoa cũng vậy, khi cha mẹ bày tỏ cho cô hay, cô đều từ-khước cả. Cô không thích môn quê, cô không muốn lấy chồng ở ruộng rẫy, mặc dầu người chồng tương-lai của cô nhà giàu, có ca-nốt, có xe hơi, có lời tỏ bạn bè, khi về làm vợ cũng như làm dâu, cô sẽ khỏi phải làm một việc gì cho cực nhọc đến sức khỏe!

Cô Hồng-Hoa thường tỏ với chị dâu, hoặc chị em bạn của cô, cô muốn có một người chồng đi làm việc — làm ông hay làm thầy cũng được — làm việc ở công sở hay ở hãng buôn cũng được — miễn là người ấy ở Saigon, Hòn ngọc Viễn-dông, để cho đời cô được thanh thoi, để khi cô có cần dùng vật gì thì có sẵn vật này, để khi cô muốn vui chơi thì có đủ thú vui, để cho đời cô khỏi phải

## CHUYỆN NGẮN

# CHÁN GÁN

nhận thêm, để cho thân cô khỏi phải vất vả.

Kiếp sống của con người có bao nhiêu năm, không vui cũng uống, không chơi cũng hoài!

Cô không chê cậu Tư con ông Cả; cô không khinh thầy Xả đương niên, nhưng cô không thể ưng là bởi mấy người ấy đã có nghề nghiệp làm ăn, đã có gốc rễ ở thôn quê, không thể chịu chuông cô, cưới cô rồi thay nghiệp đời nghề dặt nhau lên Saigon xây ở uyên-ương, mà vui hưởng gia đình hạnh phúc cho được.

Tội nghiệp cho mấy cậu trai trong làng cũng như vợ chồng ông Hội-dồng Tốt, khi hiểu rõ ý kiến tâm sự của Hồng-Hoa, phải đành ôm lòng sầu dang ra, để tự độ cho cô theo đuổi cái mộng đẹp «Sống ở Saigon» của cô, chứ không thể kéo nài ép uống chỉ cô được.

Trong làng có Hồng-Hoa ở có c i

miếu Bà linh lắm: Người trong làng cầu chi được nấy, nên ai ai cũng tin, nhất là phe phụ nữ, hằng ngày bồng hòa trà bánh đi cúng vái nườm nượp!

Cô Hồng-Hoa cũng như nhiều bạn gái khác cũng thường tới lui khẩn vái ở miếu Bà. Cô khẩn vái việc gì? Không nói chắc ai cũng biết cô cầu xin Bà, phù hộ cho gia-đạo cô được bình yên, cha mẹ cô được sống lâu và nhất là cho phần riêng cô, cô sẽ có một người chồng làm việc ở Saigon, đúng như lòng cô ao ước. Mà không rõ tại Bà hiển linh hay tại cô gá



Quỳnh Liên

# SAIGON

TỔ - QUYÊN

út của ông Hội đồng vì quá tư tưởng ước ao được có chồng ở Saigon, mà một đêm cô nằm chiêm bao, cô thấy một điềm chiêm bao đích đáng, nó thay đổi hẳn đầu óc xu hướng của cô đã ôm ấp nuôi nấng suốt mấy năm trời.

Cô Hồng Hoa nằm chiêm bao thấy cô có chồng rồi! Chồng cô là một đại thương gia kiêm chánh trị gia, nhiều tiền, bảnh trai, bặt thiệp lại học giỏi. Cô được chồng cô tung tiu như trứng mỏng, chịu chuông cô như một tinh nhân; cô được ở trong một cái nhà lầu ba

gian, có sao phủ màn che, có đồ đạc lộng lẫy. Chung quanh nhà cô có vườn rộng, trồng hoa thơm cỏ lạ đủ thứ. Cô sung sướng đã cực kỳ. Cô mặc toàn hàng lụa, có đeo xoàn ngọc dây minh, cô có tới trai tớ gái hầu hạ một bên, có ăn toàn hải vị sơn hào, cô giao thiệp chơi hội toàn



tưong lưu qui phái!

Có lúc rảnh rang, cô ngồi xe hơi nhà — thứ xe tốt thượng hảo hạng — về thăm cha mẹ. Cô mua đủ thứ hàng lụa, đủ thứ trái cây tươi, đủ thứ rượu mạnh và rượu nhẹ đem về cho cha mẹ, cô xem ý vợ chồng ông Hội-dồng rất vui mừng, vui mừng vì đứa con gái út mình gieo cầu đã đáng nơi, đã thiết hạnh được cái mộng đẹp «có chồng Saigon» theo lòng cô ao ước!

Nhưng cái sự khoái nhứt của cô Hồng-Hoa lúc bấy giờ là khi về thăm quê hương cha mẹ

cô được dịp khoe-khoang với mấy cậu trai trong làng, lúc trước cô ý gắm ghé muốn nói cưới cô mà cô không ưng, cô chê là bọn ruộng rẫy quê mùa, ăn cực ở khổ cho đến già đời mẫn kiếp! Được dịp cho các cậu trai ấy trông thấy «cái ngày hôm nay» của cô, cái ngày «một người con gái có chồng ở Saigon» về thăm cha mẹ hà con ở thôn quê nó rục rĩ sung sướng vinh vang ra làm sao, thế là cô mầu nguyện!

Thăm cha mẹ rồi, cô Hồng-Hoa lên xe trở về Saigon. Cô không thể rời bỏ cái ổ uyên-ương êm ấm của cô lâu ngay được. Cô phải có mặt ở cảnh phong lưu phú quý, cô không được vắng dạng ở Hòn-ngọc Viễn-dông, cô phải quán quít một hên chồng cô, mặc dầu chồng cô — một thương gia kiêm chánh trị gia — phải bèn rộn công việc tối ngày, không ngồi yên một chỗ cho được.

Mà ngồi yên một chỗ làm sao cho tiện? Nhưng công việc của chồng cô làm thấy đều là việc q ốc-kế dân sanh, nếu nó không đem lại cho chồng cô lợi lộc thì công danh, cũng thêm sự giàu sang cho vợ chồng cô, thì lẽ nào cô bỏ vì tình yếm-ầu mà rùng buốt?

Nhưng không thường vui được với chồng thì vui với chị em: Hoa-khôi Hội-chợ, Ngòi-sao Cãi lương, Hoàng-lậu Cành-cò, người ta cứ lần lượt tới viếng cô, đàm đạo với cô cả ngày mà không biết chán!

Cái mộng đẹp có chồng Saigon, phải sanh sống một cách sung sướng ở Hòn-ngọc Viễn-dông, cô Hồng-Hoa đã làm cho nó thiệt biền rõ ràng!

Nhưng ngày vui vẫn chẳng đầy gang, thỉnh lình có sự thay đổi rất ghê gớm. Một bữa kia, không biết chồng cô làm việc gì, mà có tin chàng bị bắt! Cô Hồng-Hoa rụng rời, mà bao nhiêu bầu bè có thể lực của chồng cô cũng đang xa khi chiếc ghe... phá nước!

Chồng cô bối rối, chạy chơn không bèn đất. Chàng đi năn - nỉ đầu này, hăm dọa đầu kia, đêm hết trăm kể ngàn mưu ra xài, nhưng chiếc thuyền nhỏ cũng không lướt qua trận bão lớn!

Rốt cuộc, chồng cô đành chịu thất bại, không cưỡng nổi với mạng trời. Chàng liền hầu một phát súng lục vào đầu, vì biết không thoát vòng pháp luật!

Tiếng súng lục nổ làm cho cô Hồng-Hoa được minh tịnh giấc. Cả thân mình cô đều

(Coi qua trang 31)



Ở đời nhà Nguyễn, năm Chí Thuần, có một người vốn dòng dõi nhà quan, quê ở Kim-lãng, tên gọi Vương - Sinh. Vương-Sinh mặt mũi sáng sủa, cặp mắt trong ngần.

Thông minh trí tuệ, học hành rất giỏi. Chẳng kén vợ đến 20 tuổi mà chưa được ai vừa ý.

Vương-Sinh có ruộng đất ở Tùng-Giang, nên thường hay qua đó mà thả lừa ruộng. Thuyền đến bến Vị-đương, chàng thấy trên bờ có một hiệu cao lâu, ngợp cỏ xanh bay phấp phới. Tiệm có cửa kiến trang hoàng, gác son chói óng. Dưới lầu có mấy cây cổ thụ, bông rợp mát sân, lại thêm mấy rươi gốc phù đung, hoa chen trắng đỏ, lòng đời hồ sen. Phía trước có rạch con, bảy ngóng trắng đồng đưa giữa lối.

Thấy cảnh vui đẹp, Vương Sinh liền ghé thuyền lên bờ, vào cao lâu mà uống rượu. Chủ cao lâu đó ảng là một bậc đại phú gia, có danh một người con gái, vừa đời chịu xuân xanh, mà sắc đẹp tuyệt trần, lại có tài thi thơ âm nhạc. Vương Sinh liếc thấy, hồn phách rụng rời, kien thêm rức rở. Còn ả nọ thấy chàng trai trắng đẹp người, cũng giật mình e lệ. Nàng cứ vào ra qua lại, dường như ý muốn ý không thể rời ra được vậy. Đôi bên liếc mắt nhìn nhau, tình yêu như đã hiển ý.

Chàng Vương-Sinh, uống rượu xong, xuống thuyền mà đi lòng to còn vương, ngồi đứng ngẩn ngơ. Đêm ấy chàng mơ màng thấy mình trở lại cao lâu, đi qua hai ba lần cửa mới đến phòng trong, lại là nhàn phòng của ả nọ. Thấy trước phòng có giếng nhỏ, hồ đá xây ở dưới có cá lội vờ vờ, xung quanh hồ có liễu phất phơ nhánh lá xù. Trước hồ có cái bình phong, có bả thôm non bộ, xung quanh cây cỏ rườm rà, hoa thơm bát ngát. Trong thêm nhà có lồng sơn son, nướ chim lên biết nói tiếng người, hai bên thêm có hai con bực gỗ nhỏ. Chỗ ngồi chơi có một cái bàn, trên có hai cái lục bình hoa bằng đồng, trong có cắm ít cái đuối công. Một bên có để đồ văn phòng và đồ chơi nhiều vật quý báu trong đời. Trên tường có treo ống sáo bằng ngọc và bốn bức thơ bằng giấy kim hoa. Ý thơ như giọng từ thời của Tô-dông-Pha danh sĩ, chữ viết nét như điệu Triệu-tràng-Tuyệt.

Nàng con gái thấy Vương-Sinh đến thì vội

## CHUYỆN BỞI XUA

# MỘNG TÌNH RẤT LẠ

và ra chào, rước vào trong chuyện vẫn rất nên vui vẻ đẹp ý vô cùng. Chàng lại thấy ở ngũ luân nơi đó, đến gà gáy sáng mới giật mình thức dậy thì ra mình còn nằm ở trong mũi thuyền, rõ lại là chiêm bao!

Rồi từ ấy đến sau, ở nhà mà thường đêm vẫn chiêm bao thấy mình đến đó chơi hoài. Khi kia chàng mơ thấy đi đến đó, nghe nàng thổi sáo khúc « Lạc mai phong », tiếng véo von réo rắt rất đời thâm trầm. Đêm khác chàng lại mơ thấy nàng đang thêu một chiếc giày vận hải dựa bên bông đèn, chàng ngồi xem gạt lấy bức tim đèn, lỡ rơi bức vào mặt giày, nên dính ở đầu.

Một đêm khác nữa, thấy nàng ấy lấy chiếc nhẫn vàng mà tặng cho chàng, còn chàng thì tặng lại cây quạt có vẽ song ngư. Lúc thêu dây quả nhiều có chiếc nhẫn trên tay mà quạt mình cũng đứt mất, mới lấy làm kỳ dị lắm.

Qua năm sau chàng đi thả lừa ruộng qua xứ ấy nữa. Chàng cũng vào hàng cao lâu cũ thì chủ hiện lại mừng rỡ đón rước ân cần hơn trước. Chàng chưa hiểu duyên cớ nên có ý rút về. Chủ hiện cứ mời ngồi rồi nói:

— Tiên-sanh ơi, lão chỉ có một đứa con gái chưa gả cho ai. Năm ngoài tiên sanh đến đây uống rượu, chừng đi khỏi rồi, không hiểu tại sao mà nó cứ sanh bệnh-ngũ hoải, làm nhảm nói một mình như đờng ngày dại, không biết thuốc chi mà trừ cho khỏi. Mời hôm qua này, bỗng nhiên nó lại nói sáng nay sẽ có tiên sanh đến đây, nên ra mà đón rước. Lão tưởng là nó nói xàm nên không để ý, chẳng dè quả thật hôm nay có tiên sanh đến. Như thế chắc là lòng Trời soi khiến mới ra như vậy.

Lại hỏi chàng ta đã có kết duyên nơi nào chưa và hỏi luôn lai lịch thân-tộc chàng nữa. Vương-Sinh nói liệc cả việc mình. Chủ tiệm rất mừng, bèn dắt chàng vào nhà trong, đến phòng khách người con gái, thì thấy cảnh vật thấy cũng y như thấy trong mộng vậy.

(Coi tiếp qua trang 12)

## Giới-thiệu sách...

(Tiếp theo trang 8)

những nét vẽ, câu thơ đầy linh động.

Tác giả vừa làm thơ chữ Hán, vừa làm thơ Nôm, lại có cả thơ cổ điển nôm nữa.

Cụ Phạm-Quỳnh đã tựa cho sách này, đã đề tác giả là tiêu biểu cho cái hòa phong nhã của cổ nhân. Cụ nói:

« Cái hòa phong nhã của cổ nhân sao nó dịu dàng êm ái như vậy! Sao nó thú vị thanh tao như vậy! Sao nó khác với những sách ôn ào, màu sắc sô của đời nay như vậy! »

Tác giả « Thi văn tập » cũng như tác giả « Tinh thục gia » gọi là thi như không động làm. Gọi là tao như thi đáng hơn.

Các ông không có cái nhiệt tình dù chính phục và lời khuyên được những tâm hồn phật tử của thế hệ chúng ta.

Nhưng các ông có cái phong độ ung dung thản nhiên đáng yêu, đáng kính.

Đọc các ông, ta phải tạm quên cái hoàn cảnh và cái thời đại của ta, ta phải tạm quên cả cái bản ngã của ta nữa.

Ta phải tự tạo cho ta một cái tâm trạng thuần lương để có thể giao thông được với cái tâm hồn phong nhã của cổ nhân và tiếp xúc với cái tinh thần cổ-hữu của đất nước.

Hội-Cho SAIGON

từ 20 Décembre 1942

lời 20 Janvier 1943

Chuyện đời xưa: MỘNG TÌNH RẤT LẠ (Tiếp theo trang 18)

Người con gái nghe tin chàng đến thì lại hết mê ngay, và liền trang lịch sự ra chào khách quý. Thì xem lại đồ trang sức cũng y như thứ chàng đã thấy chiêm bao.

Nàng ấy nói: — Từ khi thấy ông mặt chàng, ngày đêm bằng nhớ tương tư-tương-mỏi bữa lại mộng thấy chàng đến chơi, thiếp thiết lấy làm lạ.

Vương Sinh cũng tỏ liệc chuyện mình mơ thấy như vậy. Nàng mới kể luôn việc thổi sáo, thêu hải, trao đồ tặng vật, lui cũng y như mộng chàng đã thấy. Rồi nàng đưa quạt song ngư ra cho chàng coi, chàng cũng cười mà đưa nhau cho nàng lấy. Hai người đều lấy làm lạ kỳ.

Chàng mới trở về cây mai mới đến nơi nàng mà kết duyên âm sắc, trăm năm đẹp lứa xứng đời. — THANH-TÂN diễn lục

**Caoutchouc Manufacturé**

PARIS

Appartement - Galles de l'Etat

ARTICLES VÉLO Pneus - Chambres Poinçons	ARTICLES MOTO Caoutchouc souple Écarts
SOUVERAINS Transmission Carrosserie Trappes, idales	TOYAJE Air - Eau - Vapeur Acides - Essence Tous usages

CHAUSSEURES

**J. LABBÉ SAIGON**

140, RUE DE COURCELLES

101, rue de Camille

Tél. 20 600

**NAM-KY TUAN-BAO**

là một tờ tuần-báo có giá trị và được độc-giả hoan-nghĩnh nhất Namky.

« Namky Tuan-bao » do ông Hồ-Văn-Trung chủ-trương và một đám văn-nghệ lựa lọc viết giúp bài vở. Nó có nhiều bài nghị-luận xác đáng, khảo-cứu kỹ càng, giáo-dục cần ích, đoán-thiên vui vẻ và liên-thuyết đùng-dần.

Độc tập chí Đại-Việt không, chưa đủ.

Phải đọc luôn « Namky Tuan-bao » mới hiểu toàn.

GIÁ BÁN N.K.T.B.	MỘT NĂM	10 \$ 00
	SÁU THÁNG	5 00
	MỖI SỐ	0 20

Quản-ly: HỒ-VĂN KÝ-TRẦN

5, Rue de Reims - SAIGON

# ĐỌC-ẢCH

(Tiếp theo trang 5)

Tôi nương theo một bộ văn học sử Pháp để lựa sách đọc và để hiểu biết sự liên quan giữa tác giả và những công trình trí thuật.

Tôi còn dịch nữa. Trong khi dịch những đoạn văn Pháp ra quốc văn, tôi phải để ý đến từ-g câu, từng chữ, từng nghĩa, và nhờ đó lãnh hội được nhiều hơn và kỹ hơn.

Đọc từ cái dễ đến cái khó, hiểu hết ông này đến ông kia. Mỗi cuốn sách chỉ rút lấy một vài tư tưởng. Mỗi tác giả đều có cái đặc sắc, có thể sáp-nhập vào bản ngã của mình. Hình như cổ xưa có ví sự đọc sách như leo núi. Khi đương leo thì cực nhọc khổ sở, nhưng tới lúc đã dễ chơn lên, đánh cao chót vọt, thì tâm hồn khoan khoái biết bao nhiêu!

Đức Khổng-Tử có nói rằng: « Lúc chưa nghĩ ra thì tức giận quên cả ăn. Lúc nghĩ được rồi thì vui lòng quên cả lo.»

Sự suy nghĩ để tìm hiểu cái ý tưởng của người làm này

nở cái tư tưởng riêng của mình và chính là bắt đầu mình hiểu biết mình với cả những cái sơ-đoán sơ-trường của mình vậy.

Từ lúc đó mới nảy ra sự nhận xét, sự so sánh, sự phê bình và có thể đi tới sự sáng tạo nữa.

Những cuốn sách mình đọc sẽ không chỉ là những sách in mà còn là những sách thiên nhiên tìm thấy ở cảnh vật trong đời, ở tâm lý người đời, ở tư tưởng của mình và ở tâm hồn của mình.

Ông Marcel Prévost có viết cuốn sách dạy cách học (l'Art d'apprendre) trong có đoạn văn sau này :



« Học tức là sáp-nhập vào mình những sự vật, những chơn lý, những cảm xúc mà trước kia nó ở ngoài mình hay mình không biết tới. Học tức là gây lấy một bản thể về tri-thức và linh-cảm bằng những cái ở ngoài cái bản-chất của mình.

Tóm lại, việc học cũng giống như chuyện một đứa con nít mới sanh chỉ nặng được vài ba cân, nhưng lần lần được ở hoàn cảnh trong đời những vật liệu làm cho nó mỗi ngày mỗi lớn để có thể nặng được tới 5, 6 chục cân.

« Học, tức là làm lớn cái đời sống. »

Đương làm. Trước hết mình lớn nhờ ở những tri-thức của người trước để lại, của người xa gọi tới.

Thứ nữa, mình lớn nhờ ở sự khôn ngoan của mình gây nên bởi những tri-thức đã lãnh hội được.

Song hơn hết là khi mình đã tiêu hóa được cả những món ăn tinh-thần đó để tạo thành cho mình một đầu óc biết cảm động, để suy nghĩ và cảm động đến những cái mà phần nhiều thiên hạ không chú ý quan tâm.

Được vậy rồi nhiên hậu sẽ viết văn.

## THIỆU-SƠN

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho-làng quý giá mà khi trông vào tủ sách, ngài cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên mén đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

## RELIMONDE

23-25, Martin des Pallières — SAIGON



Ở thể vi cơ thể người ta với một cái máy. Thật vậy, cũng như hết thảy các thứ máy, cơ thể có cái năng lực này là biến đổi khí-lực (transformer d'énergie). Máy xe lửa đổi then đà, máy xe hơi đổi dầu xăng ra sự chuyển động; máy điện đổi sự chuyển động ra điện-khí; máy quạt đổi điện-khí ra sự chuyển động v. v. . . . Đến như cơ-thể người ta thì còn huyền-diệu hơn nữa. Chẳng những thực-phẩm ăn vô biến ra sức nóng trong mình và sức mạnh để chuyển-động được, nó lại còn

hồi-dưỡng cho thân thể hoặc làm cho nó lớn lên. Nhưng không phải thực-phẩm nào cũng đồng có cái công hiệu như nhau. Nên chúng ta cần phải biết cơ thể cần dùng những thực-phẩm nào và mỗi thực-phẩm có tánh chất ra làm sao.

Do công-hiện của đồ ăn người ta chia nó ra làm hai loại :

1) Thực-ăn có chất-đạm (azote) như : sữa, trứng gà, thịt, đậu (pois), để bồi-bổ cho cơ-thể, luôn luôn phải bị hao mòn và để tăng thêm sức lớn, nếu là cơ thể của một đứa trẻ.

2) Thực-ăn không có chất-đạm như : gạo, đường, dầu, mỡ, để sanh nhiệt-độ trong mình và sức lực.

Ngoài ra thân thể lại phải cần dùng một ít khoáng vật (minéral) như muối, lại cũng cần dùng những chất bổ ở tro ig các thứ rau và trái cây.

Thân thể người ta vẫn phải cần dùng mấy thứ đồ ăn kể trên, mà cũng phải có chừng mực mới được, nếu chỉ ăn hoài một thứ như : gạo, hoặc khoai, rau thì không được hồ-dưỡng hoàn-toàn. Bởi vậy cho nên phải ăn đủ các thứ : gạo, đậu, trứng, thịt và các thứ rau, trái v. v., khiến cho thân thể được hồ-dưỡng đầy

đủ. Là vì không có thức ăn nào mà có đủ chất của thân thể cần dùng; trừ ra có sữa và trứng gà mới có thể gọi là tiềm-tiềm đủ vậy; nhưng số cân lượng cũng không được hoàn toàn nữa.

Thế mà có người không nghĩ đến sự quan hệ đó. Thành ra hoặc ăn thì nhiều quá mới sanh ra bệnh bón, thông phong (gout), sưng khớp xương (arthritisme), phong-thấp (rhumatisme), hoặc có người chỉ ăn rau, trái mà thôi; tuy không hại như ăn thịt nhưng cũng không tốt cho bộ máy tiêu hóa; là vì phải ăn rất nhiều mới có đủ chất hồ.

# VỀ-SANH GIA-DÌNH THỰC-PHẨM

Vậy lấy mức trung là phải hơn hết, nghĩa là trong thực phẩm nên có thịt và rau, và rau, trái nhiều hơn thịt là tốt.

Tuy nhiên cũng phải tùy cơ-thể của mỗi người, tùy khí hậu và sự làm việc. Thí dụ ở mấy xứ lạnh, thì phải cần có nhiều nhiệt-độ trong mình, nên phải ăn nhiều đường, mỡ và gạo. Một người làm việc bằng tay chơn, vận-động nhiều như : cu-li xe kéo, thợ rèn đập sắt v. v. cũng phải ăn các thứ sanh ra sức nóng và sức lực như : gạo, đường, dầu, mỡ đã kể trên.

Lại nữa, một đứa con nít từ nhỏ đến lớn, mỗi lúc đều phải có mỗi lối phân chia thức ăn. Chẳng những nó ăn dặng sống mà lại còn ăn để lớn nữa. Thành thử thức ăn phải nhiều.

Con nít hay vận-động, chạy chơi nên phải cho nó ăn những thực-phẩm có thể gây thêm sức lực và nhiệt độ. Còn thiếu niên đang thì (adolescent) cần ăn những đồ có chất-đạm nhiều để lớn.

Trên đây chúng tôi chỉ bàn đến thức ăn cho người mạnh. Còn những người có bệnh thì phải có nhiều kiêng-cữ riêng : như người yếu phổi, hoặc ho lao thì nên cứ đồ chơn xào, là thứ hay làm khô huyết. Đây là một vấn đề khác, có dịp chúng tôi sẽ bàn đến.

## AI-NHÂN



**CHIẾN CUỘC AU TÂY**

**NGA ĐƯỢC.** — Từ ngày 19-11, Nga mở cuộc tấn công vùng Stalingrad, Các giới Đức nhận cuộc tấn công này mất hết một cách không ngờ, và lần đầu tiên, Đại-bản-dinh Đức trong bản thông-cáo dùng những tiếng « Fien » quân đánh phòng ngự tuyến của ta. Hồng-quân đánh phòng ngự được ba chỗ: ở tây Bắc Stalingrad (ho chiếm được thành Severinavitska, tức là Kremenskaja, trên sông Don cách St 1. 100 cây số), ở tây-nam Stal. (chiếm được Abganerovo, cách Stal. 70 cây số) và ở phía tây Stal. (chiếm được Kratch, cách Stal. 70 cây số). Họ đã vượt qua sông Don và đang lấn ép quân Đức ở khu vực eo của con sông này. Nhưng theo thông cáo cuối tuần của Đức, thì chiến-tuyến của quân Đức đã lập vững lại được rồi.

Tại Stalingrad, quân hai bên vẫn kịch chiến (trong số 44 phường của thành phố này, hiện nay 22 phường nằm trong tay của quân đội Đức).

Hôm 28 11, có tin Hồng-quân vừa mở thêm cuộc tấn công ở mặt trận trung ương, ở những chiến-khu Toropetz và Kalinine-Rjev, và chừng như đã « phá gãy » chiến-tuyến của Đức ở mấy chỗ.

**ANH-MỸ-Y ĐƯỢC.** — Ở Algérie-Tunisie, có những trận kịch chiến giữa bộ-lính, thủy-quân và không-quân Anh - Mỹ và Đức-Y. Nhiều tàu bè của Anh - Mỹ bị đánh chìm. Những hải-cảng Alger và Lône ở Algérie (nằm trong tay quân đội Anh Mỹ) bị phi-cơ Đức-Y thả bom. Quân-đội Đức đã đổ bộ ở hải-cảng Gabes (miền Nam Tunisie).

Ở Cyrénaïque (Lybie), quân-đội Đức của Thống-chế Rommel rút lui về El Alghella, để lập tại đó một phòng ngự tuyến.

**CHIẾN-CUỘC Á-ĐÔNG**

Không có tin chi tiết trong Không-quân

Nhật thả bom xuống Port-Darwin (Australie) và Port-Moresby (Nlle Guinée), không-quân Anh Mỹ thả bom xuống Vong-các (Thái-Lan) và Q.ô-gi-châu (Tàu). Có tin đồn Anh Mỹ có ý dự định tấn công Miến-điện.

**TIN TỨC PHÁP-QUỐC**

— Một hiệp ước về các thuộc địa Pháp ở Mỹ châu (kể cả Guyane) vừa ký xong giữa Chánh-phủ Huc-ký và Thủy-sư đô-lực Robert. Ủy viên của Chánh-phủ Pháp ở Martinique, Ông Cordet Hall có tuyên bố rõ ràng hiệp ước này không phải có nghĩa là các thuộc địa Pháp, nói trên đã ký từ tuyên bố liên-kết mình với Đồng-miền Anh-Mỹ.

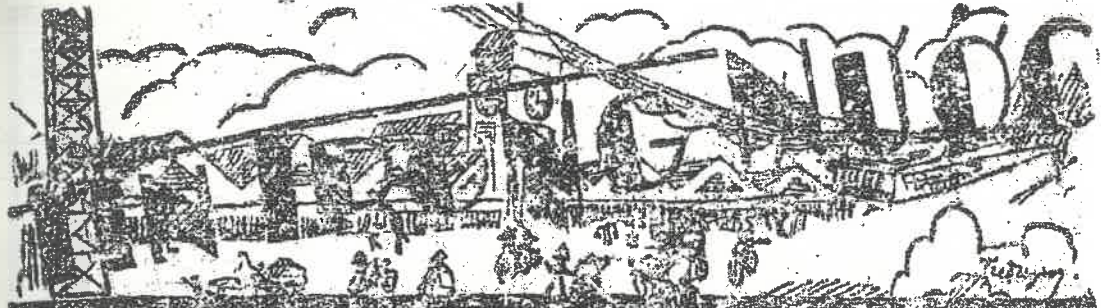
— Trong cuộc xâm lược của Anh-mỹ vừa rồi ở Algérie và Maroc, thủy-quân Pháp đã thiệt mất 1200 người tử trận và bị thương, với 16 chiến-hạm (trong số đó có chiếc thiết giáp-hạm « Jean Bart », 35 ngàn tấn, và 4 chiếc tàu-lớn).

Quân-đội Anh đổ bộ trên đảo Réunion của Pháp (ở phía đông Madagascar), hôm 28-11.

Trong đêm 26 qua 27-11, quân cảng Toulon đã bị quân-đội Đức-Y chiếm cứ. Nhiều chiến-hạm của Pháp (trong số đó có chiếc thiết giáp-hạm « Dunkerque »), vì không muốn để Đức chiếm lấy, nên tự mình đánh chìm; số người chết khá nhiều. Đồng thời, nhà cầm quyền Đức hoặc Pháp phải giải ngũ hết quân-đội và thủy-quân.

**DO PHONG GI HOẶC DO NỢC PHUNG TÌNH**

Sanh nhưc mỗi đau lung là bại, sung, ngứa ngàm-mê, ai, gũ-lác. Uống TRƯ PHONG GIẢI ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cảnh báo MẠNH LIÊN. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xệ. Đản bị sảng con có phong 99 gũ, ruồi không đặng, vũng đười phong sảng sảng con ruồi đười. Không kỵ thối, Giã, Dẻo. Bán khắp nơi, Cần mỗi nhà 1 Đại lý.



**K**HI ngự giá lên đến Nam-vang, Triều-đình Cao-miên và Chánh-phủ Bảo-hộ nghiêm tiếp Hoàng-đế và Hoàng-hậu Đại-nam thật là long trọng rực rỡ.

Hoàng-đế và Hoàng-hậu dự đại yến tại đền vua Sinaouk và dinh quan Khâm sứ, dự cuộc lễ đưa nước, đua ghe, đến xem cuộc đấu xâu và đạo kép châu thành.

Hoàng-đế và Hoàng-hậu cũng có ngự viếng đền Đế - thiên Đế - thích, đi xem cuộc đình lưới cá ở Biền-hồ, viếng chùa Siemreap, Kamporchemvan v.v., và đến ngày 28 Nov. trở về Namkỳ ngự viếng mấy tỉnh Tây-ninh, Gò-công.

Lúc vào Saigon, Hoàng-đế và Hoàng-hậu có trao cho quan Thống-đốc Namkỳ 2.000 đồng để chia ra giúp cho các hội Phước-thiện ở Namkỳ.

**B**ỮA 24 Nov. ở Hải-phong có cuộc lễ an táng những người chết về nạn lụt bom của phi cơ Mỹ, quan Toàn quyền có đọc diếu văn nghe rất cảm động. Liên do Chánh-phủ Vichy cũng có danh điện qua chia buồn với Chánh-phủ Đông-Pháp và gia quyến những người nạn.

**G**ẦN đây có 1 kẻ nọ lên vào nghĩa địa trộm 1 cái tràng hoa đem bán cho 1 người kia. Việc đó bị, cả 2 người đều bị bắt. Tòa Tiểu-hình Saigon xử phạt mỗi người 5 năm tù, họ chống án lên tòa Phúc-án, nhưng cũng bị y án luận.

**THƠ TÍN.** — Cũng có « Hoàng-gia Nô-bộc », — Tòa soạn đã mở mục « Phụ-ữ luận-đám ». Vây xin có chép gửi những bài thuộc trong quyển « Hoàng-Mai luận » đến, dâng Tòa-soạn lần lượt đăng lên báo để công hiến cho chị em phụ nữ. (Cũng liệt gọi đọc gửi. — Bạn đọc ai có dư « Nam-kỳ Tân-bào » số 1, xin vui lòng bán lại cho chúng tôi, cảm ơn lắm. Ở gần xin đem lại báo quán, ở xa xin gửi cho 1 xu.

**K**Ể từ 25 Nov. 1942 việc dùng hơi điện như đèn, quạt máy v.v. và ở Saigon-Cholon, Giadinh, Bienshoa, Thủđầumột chi được xài trong mỗi tháng phải dưới 3 phần tư trong tháng Mars 1942. Nếu xài trên 3 phần tư, nhưng ít hơn trong tháng Mars 1942 thì phải trả tiền 4 lần nhiều hơn, còn xài nhiều hơn tháng Mars 1942 thì phải trả 10 lần nhiều hơn và-ríp hiệu hành.

**N**ILON chung vui với người Pháp Nam ở đây, nên Đắc-sứ Kerkichi Yoshizawa đã cho phép các tay đập xe máy giới người Nhật được dự vào cuộc đua vòng quanh Đông-Pháp tới đây. Có cu-rux Nhật dự vào cuộc đua, chắc công chúng sẽ hoan nghênh lắm.

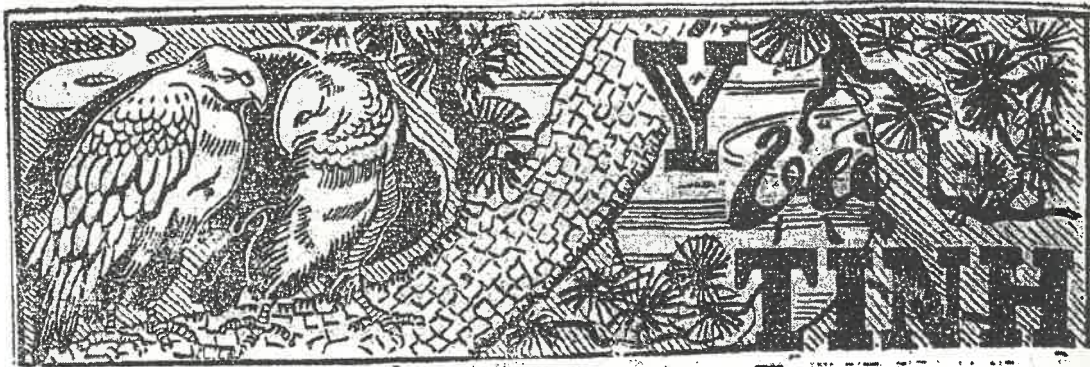
**T**RONG 2 ngày 5 và 6 Decembre tới đây, hội Hồng-thập tự sẽ tổ chức cuộc bán Phước-thiện theo lệ thường trên ở nhà hát tây. Các nhà hảo nghĩa và từ thiện trong thành phố chắc sẽ hoan nghênh và hết sức vui giúp cho công cuộc phước thiện này.

**M**IR Kehrro Suzuki, Tổng lãnh sự mới của Nhật đã đến Saigon chiều 29 Novembre để làm chức. Cách 4 năm trước, ông Kehrro Suzuki có làm Tổng lãnh sự ở Hà-nội trong 2 năm.

Còn quan Tổng-lãnh-sự Nhật ở Saigon là ông Fujio Minoda thì được bổ ra tăng sự Phái-bộ Nhật ở Hà-nội.

Chúng tôi kính xin chào mừng quan tân Tổng lãnh sự và cũng xin chúc cho ông Tổng lãnh sự Fujio-Minoda thượng lộ bình an.

**L**ỚT 7 tháng nay, trường dạy tiếng Nhật ở Saigon đã đào tạo hơn 100 học sinh, nhưng cũng chưa đủ. Ban giám đốc trường ấy mới dự định sẽ nhận thêm học sinh ở các lớp Tiền học và 30 người đã hiểu biết ít nhiều tiếng Nhật ở các lớp Sơ học. Các lớp mới này sẽ bắt đầu dạy từ tháng Decembre.



CỬA HỒ BIỂU CHÁNH

(Tiếp theo)



GƯỜI cu-li vác rương nặng, sợ Xuân đừng nói chuyện lâu nên thúc : « Đem rương lại xe kéo phải hơn ông ? »

Quan hốt mà đáp : « Không.. Đem lại xe hơi kia. » Quan vội vả dắt người-cu-li lại, xe-hơi

roi để rương lên xe từ-từ rồi móc túi lấy tiền mà đưa công vác.

Xuân với cô Quế thủng thủng đi theo sau. Cô Quế thấy Xuân vẫn nghiêm nghị, cặp mắt vẫn sắc xa như hồi trước, duy biếc vòm lớn hơn và ở dưới tàu gần một tháng bị nắng biển lúp, gió biển đùa, nên nước da sạm hơn mà thôi. Lia quê cha đất tổ đã trôi 7 năm, hôm nay mới được đề chon lên cõi thân yêu, mà người gặp trước nhất là hai bạn cố giao, bởi vậy tuy Xuân có tánh trầm tĩnh, song trong lòng cũng cảm động nao nao.

Cô Quế dắt Xuân lại tới xe hơi, Quan rước lấy cái hoá-ly mà bỏ lên xe nữa. Xuân hỏi trống : « Xe của ai đây ? » Cô Quế cười mà nói : « Xe của anh Quan. »

Xuân ngó Quan, dường như muốn hỏi Quan làm việc có dư tiền nhiều lắm hay sao mà sắm xe hơi.

Quan hiểu ý, không muốn để Xuân đi nghĩ, nên vụt nói : « Xe có 3 chỗ ngồi, mà bị rương với hoa-ly choán hết, bây giờ làm sao mà đi được. Thôi, để tôi lái như vậy : hai người ở đây, để tôi chở hành lý về trước, rồi tôi sẽ trở qua mà rước. »

Cô Quế nói : « Không. Anh cứ chờ đồ đi đi. Em kêu xe kéo em đi với anh Xuân. Anh khỏi trở qua nữa. »

Quan liền kêu lái 2 chiếc xe kéo mà giao cho cô Quế, rồi lên xe hơi cầm tay bánh đi trước. Vì xe hơi chạy mau hơn xe kéo, nên Quan về tới tiệm may trước.

Di hai Oanh thấy Quan ngừng xe, thì bước ra hỏi :

— Còn cậu Xuân đâu con ?

— Anh đi xe kéo, một chút nữa anh sẽ tới.

Quan kêu một người trai ở trong tiệm ra mà dặn : « Chừng khách về tiệm rồi, thì anh kêu một chiếc xe-kéo lại, anh chờ giùm rương với hoa-ly đây đem trước lên nhà tôi, anh nhớ hôn ? »

Người trai cúi đầu đáp :

— Thưa, vâng.

— Ủ. Mà phải chờ tôi mời khách vô tiệm rồi ở ngoài này anh sẽ làm nghe hôn. Đừng có chờ khách thấy.

— Dạ.

Xe-kéo của Xuân và cô Quế qua tới, ngừng sau xe hơi. Xuân tấy đi hai Oanh bước ra mừng thì lật đật cúi đầu chào và hỏi :

— Di hai ở nhà mạnh ?

— Cảm ơn. Cậu đi mấy năm nay mạnh giỏi ?

— Dạ, cháu mạnh luôn luôn.

Xuân ngó vô tiệm rồi hỏi Quan : « Tiệm may của di hai phải hôn ? »

Cô Quế vui-vẻ đáp : « Tiệm của anh đó, di cháu em ở nhà lập giùm cho anh mấy năm nay, song giấu kín không cho anh biết. »

Xuân cháu mày rùn vai, ngó lên thấy tấm bảng hiệu : « XUÂN... QUAN », rồi gác đầu chồm-chồm cười.

Di hai Oanh nói : « Thôi, mời cậu vào tiệm chờ. »

Quan đề bàn tay lên lưng Xuân mà xỏ nhẹ nhẹ đưa Xuân vào tiệm, di hai với cô Quế tiếp đi theo sau. Xuân thấy thợ may ngồi hơn mười người, hàng bắt đầy từ, áo treo đầy nhà thì đứng ngó và suy nghĩ. Quan nói : « Từng dưới đây là may, còn trên thì ở trên lầu, Toa đi luôn lên-trên mà xem chơi cho biết. »

Quan dắt Xuân lại thang mà lên lầu, cô Quế với di hai cũng đi theo, song không nói một tiếng chi hết.

Trên lầu Xuân thấy cũng cả chục người thợ đang ngồi chăm chỉ thêu; cậu đi vòng coi chơi rồi gục gặc đầu.

Cô Quế bước tới nói với Xuân : « Anh xuống tàu mà đi rồi, thì em vung theo lời anh dạy, em dùng một ngàn đồng bạc của anh mà lập tiệm Xuân-Quan này. Phần may từng dưới thì về di em coi sóc, còn phần trên ở trên này thì chánh mình em quản suất, nhờ trời phật độ nên mấy năm nay tiệm Xuân-Quan phát tài luôn luôn. Nhờ anh mà em được leo lên địa-vị chủ-nhơn, cái ơn ấy chẳng bao giờ em quên. »

Xuân cháu mày đáp :

— Qua không nhớ tiền bạc gì hết. Qua để cho em một ngàn đồng bạc hồi nào đâu ?

— Anh muốn diều chơi hả ? Em biết anh là một người thành-thiệt, kỹ-lưỡng, hay tính trước, hay lo xa. Có lẽ nào lia quê-hương mới 7 năm mà anh đổi tánh đến thế.

Mấy lời ấy làm cho Xuân ăn-năn, nên lật đật nói lại :

— Qua nói chơi. Mà cũng tại em làm cho qua bước ra ngoài vòng chơn chân.

— Sao vậy ? Em làm sao mà anh đổ tội cho em ?

— Ai biếu em nhắc chuyện xưa làm chi.

— Không nhắc sao được.

— Xin em đừng nhắc.

Cô Quế vừa muốn cãi nữa, thì Quan can : « Thôi mà ! Anh Xuân mới về tới, chúng ta nói chuyện mới nghe cho vui, em nhắc chuyện cũ làm chi. Coi tiệm Xuân-Quan rồi, thôi bây giờ mời anh Xuân lên Phủ-nhuận chơi. »

Xuân hỏi Quan :

— Lầu Phủ-nhuận làm chi ?

— Ấy ! Cứ đi mà. Làm chi rồi sẽ biết.

— Để tôi mượn phòng ngủ mà cất hành lý rồi đi đâu sẽ đi chứ.

— Đừng lo chuyện đó.

Quan liền cặp tay Xuân mà dắt xuống thang lầu. Di hai Oanh với cô Quế ngó nhau mà cười, rồi cũng đi theo. Xuống từng dưới rồi Quan nói với di hai : « Mời đi lên Phủ-nhuận chơi với mấy cháu. »

Di hai ngó vòng mây người thợ may rồi đáp : « Không tiện. Đồ may gấp lắm, đi phải thúc cho họ may, không dám đi chơi. Mấy cháu đi đi. Cậu Xuân đi chơi, để bữa nào cậu rảnh rồi tôi sẽ nói chuyện với cậu, vì tôi có nhiều chuyện phải nói, mà lại nói dài lắm. »

Ba người cuối đầu từ giả đi hai rồi nổi nhau đi ra cửa. Xuân thấy xe hơi còn đậu ngay cửa, song không có hành-lý của mình, thì hỏi Quan :

— Ủa, đồ đạc của mình ai đem đi đâu rồi ?

— Mỏ đã có sai người chở trước lên trên Phủ-nhuận.

— Chỉ vậy ?

— Đem lên trên cho toa, chờ có chi đâu.

— Bị-nhiệt quá.

— Có gì bí-mật dân.

Xuân rùn vai, mà trong trí suy nghĩ lắm. Cô Quế mở cửa xe-hơi leo lên ngồi phía sau Quan lên ngồi phía trước, biếu Xuân lên ngồi một bên mình, rồi cầm tay bánh cho xe chạy lên Phủ-nhuận.

Cách 7 năm mới thấy Saigon lại, Xuân ngồi xe cứ ngó hai bên, không muốn nói chuyện. Cô Quế ngồi phía sau, cô vui vẻ kêu hỏi :

— Anh Xuân, anh coi Saigon bây giờ có khác hơn hồi trước hay không anh ?

— Bên Khánh-hội thì khác nhiều. Phía Chợ mới người ta đồng đảo và huơn hẳn thành vượng hơn. Còn phía trên này thì nhà cửa cũng như cũ, không có đổi chi hết.

— Qua khỏi Cầu-kiệu rồi, thì anh sẽ thấy đổi nhiều đề rồi anh coi.

Thiệt quá, khi xe qua khỏi Cầu-kiệu rồi thì Xuân thấy người ta đồng đảo rần rộ, nhà phố hai bên cất giáp hết, chờ không phải đường quanh-hiu, nhà xơ rơ do dáy như hồi-trước nữa.

Cô Quế hỏi Xuân :

— Phải khác hơn hồi trước hay không anh Xuân ? Em nhớ hồi trước chưa nhứt mấy anh dắt em đi chơi phía trên này, có phải như vậy đâu.

— Từ chợ Tân-dinh trở lên phía trên này người ta đồng quá.

— Phải. Nhờ nhà-nước làm giúp đường xe lửa từ Bắc vô Nam, đồng-bạo ta ngoài Bắc-kỳ, Trung-kỳ có thể vô trong này dễ, nên vô ở buôn bán làm ăn. Tại như vậy nên Saigon bây giờ dân số tăng lên nhiều lắm; phải tràn ra mà ở các vùng chung quanh châu thành.

— Đó là một sự tân hóa của quê-hương về mặt kinh-tế. Đáng mừng lắm.

— Ừ. Tiệm may, tiệm đóng giày, tiệm đóng bàn ghế, tiệm giặt-ũn bây giờ toàn là của người An-nam hết anh à.

— Vậy hả? Được vậy thì qua mừng lắm. Đó là một sự qua ao ước từ hồi nhỏ.

— An-nam bây giờ lập tiệm buôn bán nhiều đề rồi anh đi chơi anh sẽ thấy.

Xuân mắc nói chuyện, chùng thấy xe hơi quanh vô nhà thì chùng-hững hỏi: « Nhà ai đây? »

Quan với cô Quế dường như không nghe nên không trả lời.

Xe ngừng bên nhà, Quan mở cửa xe mời Xuân xuống. Xuân hỏi nữa: « Nhà ai đây? »

Quan chùng chùng cười mà đáp: « Nhà của mỗ, chứ nhà ai. »

Xuân không để Quan đá, có xe hơi mà lại còn có nhà, nên đứng ngạc nhiên. Quan mở Xuân lên hàng ba động vô nhà. Bà Hương đứng nắm tay cháu Minh đứng sẵn tại cửa giữa, mà chị vú bông bé Phượng cũng ra đứng gần đó.

Quan thấy mẹ hiền tiến dẫn với Xuân: « Mẹ của tôi. Thưa mẹ, bạn của con là anh Xuân ở bên Tây mới về tới »,

Xuân cúi đầu nói: « Châu kính chào bác và chúc bác khương kiện ».

Bà Hương sự đáp: « Tôi mừng cậu. Mấy năm nay thẳng Quan tới nhắc nhớ cậu hoài. Từ rày anh em được gần nhau, tôi lấy làm vui lắm ».

Quan bước tới đưa tay bông bé Phượng mà ban.

Thằng Minh thấy có khách lạ nên nảy giờ đứng em, chùng thấy ba nó bông em nó, thì nó bông tay bá nội rồi lại ôm ba nó.

Xuân thấy vậy thì hỏi Quan:

- Con của toa?
- Phải. Con của mỗ.
- Được mấy đứa?

— Có hai đứa đây.

Quan hiểu Minh: « Con xá bác đi con ». Minh chấp tay cúi đầu chào Xuân. Xuân cười, đưa tay nắm tay mặt của Minh, rồi ngo vô nhà mà hỏi Quan: « Toa làm ơn tiến dẫn Madame Quan cho mỗ biết ».

Lúc ấy cô Quế đứng sau lưng Quan, cô chùng-chùng cười. Quan day lại chỉ vợ mà nói: « Madame Quan đây. Toa quen trước mỗ, nên mỗ tưởng khỏi tiến dẫn. »

Xuân ngạc-nhiên, ngo có Quế, ngo Quan; ngo hai đứa nhỏ, rồi gục-gặc đầu và chùng-rãi hỏi Quan:

— Là lung quá! Mỗ không để chút nào hết! Toa làm như vậy hay sao? Toa cưới em Quế hồi nào?

— Toa đi một năm rồi mỗ cưới.

— Sao không cho mỗ hay?

— Toa không ưa gia-đình thì cho toa hay có ích chi?

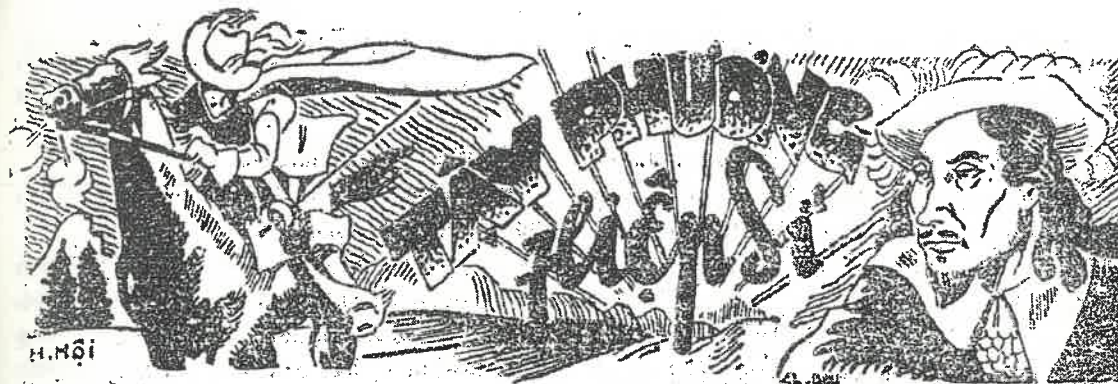
Khi ra đi toa cầu đũa mỗ ở nhà phải bảo bộ em Quế. Mỗ nghĩ phải cưới em Quế thì mới bảo bộ em được, nên mỗ cưới.

Xuân vui-vẻ bắt tay mừng cho bạn và nói: « Toa cao thượng mà lại giản-dĩ quá. Mỗ mừng cho toa, mà mỗ cũng kính phục toa ».

Xuân day qua nói với cô Quế: « Qua cũng mừng cho em lắm. Em với Quan đều trọng chữ nghĩa gia đình, hai người phối hiệp, tự nhiên gia đình đầm ấm. Qua mừng lắm, qua vui lắm. Em khỏi phải đeo chiếc cà-rá hột đỏ nữa. » Cô Quế đưa bàn tay ra cho Xuân xem. Thiet quả không có cà-rá. Cô cười mà nói: « Anh Quan không cho em đeo chiếc cà-rá đỏ mà ảnh lại biểu cho em một sợi dây chuyền có trái tim vàng để em đeo luôn luôn trước ngực em đây. Hồi anh ra đi, thì hai đứa tôi có tình bằng hữu mà thôi, chớ chẳng có ý chi khác. Vì gần nhau, rồi lại thấy tâm đầu ý hiệp, nên lần lần mới gây tình vợ chồng. Nhờ tình ấy với ý ấy, nên vợ chồng tôi mới tạo được hạnh phúc gia đình mà hưởng mấy năm nay. »

Xuân với vợ nói: « Hạnh phúc ấy em sẽ hưởng hoài, hưởng tới già, hưởng trọn đời. Mọi người đều ban hoan; có Quế rước bé Phượng mà bông. Bà Hương-sư mới hết vô nhà. »

(Còn nữa)



UA Louis cứ lau mồ hôi trán, và đi vòng quanh trong phòng.

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT do Thâu-Văn NGUYỄN-VĂN-QUI dịch truyện: *Le Vicomte de Bragelonne* của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

Đi gặp một vòng nhà-vua lại nói, động xăng xôm:

— Được, khanh xin về hưu à? Trẫm sẽ cho. Khanh xin trả chức trung-ủy à?

— Tâu Bệ hạ, phải.

— Nói bấy nhiêu đi rồi, trẫm sẽ ra lệnh làm sổ hồi hưu cho.

— Thần rất mừng ơn Bệ hạ.

Nhà vua lại gặng gượng nói:

— Trẫm e khanh hồi hưu đường-lão rồi phải mất một vị mình quân-chăng?

— Tâu Bệ hạ, kẻ hạ thần cũng lấy làm tiếc lắm.

— Rồi khanh sẽ tìm đâu cho có mình chừa như vậy mà phò?

— Tâu Bệ hạ, hạ thần biết rằng trên đời này chỉ có Bệ hạ là nhà-vua có một không hai, bởi vậy khi trả chức về rồi, hạ thần sẽ không ra phò chúa nào nữa cả.

— Chắc như vậy?

— Hạ thần thì chắc như vậy.

— Trẫm ghi lấy lời khanh đó!

D'Artagnan nghiêng mình tạ lễ.

Nhà-vua lại tiếp nói:

— Khanh phải biết rằng trẫm nhớ giai-lâm đó!

— Thần đã biết, nhưng ngay bây giờ thần vẫn ước ao cho Bệ-hạ hãy quên những nỗi thống khổ mà hạ thần vừa mới kể. Bệ-hạ là nhành vàng là ngọc, Bệ-hạ ở trên cao, còn đám ti-tiền nghèo khổ ở dưới thấp, cho nên thần ước...

— Trẫm cũng như mặt trời, soi khắp mọi nơi, đâu lớn đâu nhỏ, đâu giàu đâu nghèo, ai ai cũng được soi, nhưn anh sang, được ấm-áp, được sanh tồn. Khanh đã về hưu, vậy trẫm xin vĩnh biệt...

Nhà vua nói rồi xem dường như cầm động bỏ đi qua phòng bên cạnh. D'Artagnan cũng lấy nón bước ra.

XV



D'ARTAGNAN sống chưa tới dưới nấc thang, thì như vua kêu một đồng-sĩ mà nói:

— Trẫm muốn nhờ người một việc.

— Thần xin vâng lệnh Bệ hạ.

— Người hãy chờ trẫm một chút.

Nhà vua bèn viết một bức thư. Viết rồi tùy lộ về gần hoan, nhưng không khởi thổ đại. Thư như dưới đây:

« Quan Tể-tướng,

« Nhờ lời khuyên hay, và nhất là nhờ tâm lòng cứng cỏi của khanh, mà trẫm đã biết chiến thắng và chinh-phục được cái yếu tính không xứng đáng với một nhà-vua như trẫm. Khanh đã có công sắp đặt vận mạng của trẫm một cách khôn khéo, ơn ấy quá trọng, không lẽ trẫm đi huỷ phá công-trình của khanh. Trẫm đã hiểu rằng trẫm rất quý khi trẫm muốn xu hướng cuộc đời của mình theo một con đường khác hơn là con đường khanh đã bày vẽ. Bởi vì nếu có cái sự bất đồng ý-kiến giữa trẫm và khanh, thì khổ cho nước Pháp, khổ cho nhà trẫm biết là bao nhiêu? »

« Giả như trăm thành hơn cùng cháu của khanh, thì cái khổ kia ắt không tránh khỏi. Trăm hiền rõ như vậy, cho nên từ đây về sau, trăm sẽ không đối đầu với sự nào quan-hệ đến vận-mạng của trăm. Ấy vậy, trăm sẵn lòng thành hơn cùng công-chúa Marie-Thérèse. Ngay bây giờ khanh có thể mở cuộc thương thuyết... »

### LOUIS

Nhà vua viết rồi bỏ vào bao thơ, dán lại, và đưa cho đồng sĩ - bảo đem cho Tê-tướng.

Đồng sĩ đi liền, tới cửa phòng Mazarin gặp Bernouin, liền đưa bức thơ. Bernouin nói :

— Phải rồi, từ cuộc nhàn du buổi sớm mai này tới bây giờ, tôi trông bức thơ này lắm đờ.

— Nói vậy, anh hay nhà vua...

— Ở dinh quan Tê-tướng, thì việc gì cũng phải biết hết. Tôi biết được rằng trong thơ này bệ-hạ khẩn cầu cùng Tê-tướng nữa.

— Tôi không biết, nhưng tôi thấy bệ-hạ vừa viết mà vừa thở ra !

— Bệ-hạ thở ra cũng không lấy gì làm lạ, vì người ta gặp hồi hạnh phúc hay gặp lúc ăn sâu cũng đều thở ra được, chớ không phải hề-thở ra là buồn đau.

— Đã biết vậy, nhưng hồi sớm mai này lúc bệ-hạ trở về coi ngài không được vui-vẻ.

— Hồi sớm mai này, chỉ có một mình trạng-úy theo bệ-hạ mà thôi ; cho nên anh có thấy là thấy lúc trở về, chớ còn tôi, tôi thấy rõ hết. Tôi chắc cả hai người đều khóc.

— Bệ-hạ và tiên-thơ Mancini khóc mà có phải là khóc vì hạnh-phúc chăng ?

— Không, khóc vì ái-tình chớ. Họ đã thề non hẹn biển với nhau, cho nên nhà vua phải nhớ lời. Vậy thì bức thơ này tức là nói về chuyện ấy.

— Chuyện tình của bệ-hạ ai cũng biết, vậy tôi hỏi anh, Tê-tướng nghĩ làm sao ?

Bernouin cầm tay đồng sĩ dắt lên thang và nói nhỏ :

— Tôi nói kín cho anh nghe, Tê-tướng ước cho thành việc đó. Tôi biết nếu làm như vậy thì sẽ có giặc với nước Espagne, nhưng mà, ói, giặc thì giặc, phải chi anh hùng chớ có sao. Tê-tướng sẽ cho cháu gái ngài của hồi-môn xưng đáng theo hàng vua chúa, sợ còn

không hơn nữa ! Rồi đây, mặc sức mà chơi là, mặc sức mà xài tiền, thiên hạ thấy thấy, đều vui vẻ.

Đồng sĩ lắc đầu, nói :

— Theo ý tôi, bức thơ này nhẹ hều, lẽ đâu lại nói đồng dài như vậy sao ?

— Tôi biết chắc tôi mới nói. D'Artagnan đã có thuật hết cho tôi nghe. Tôi kiếm người, làm bộ hỏi thăm tin tức cho Tê-tướng, tưởng như tôi không hay biết việc chi hết, vì anh phải biết, D'Artagnan là một người lanh lợi lắm. Người bèn cho tôi hay rằng Bệ-hạ rất nặng tình cùng cô Mancini.

« Tôi lại nói, nếu bệ-hạ có tình như vậy, thì e khi bệ-hạ bỏ ý kiến của Tê-tướng đi chăng ? Người trả lời rằng theo ý người thì bệ-hạ là người sắt đá, việc gì cũng dám làm, bệ-hạ muốn là muốn cho kỳ được. Ngài quyết thành hôn cùng cô Mancini thì cười ngay. Tôi vừa muốn hỏi nữa, thì d'Artagnan đã bước lại chuồng ngựa, lựa một con tuấn-mã, tự mình gát yên, rồi nhảy lên lưng cho nhảy sải như gió. Tôi tưởng người biết hết câu chuyện, song người không muốn nói ra. Người đi đó chắc là chạy theo xe hai cô tiên-thơ, đang có nói giùm cho bệ-hạ đặc kỳ sở nguyện. »

Hai người măng nói chuyện mà đã tới cửa phòng Tê-tướng. Quan lớn đã hết đau lặc-léo, nên đi bách bộ trong phòng và khi thì dựa cửa lòng tai nghe, khi thì đứng ngó mông ra ngoài cửa sổ.

Bernouin dắt đồng sĩ vào đưa bức thơ. Mazarin lấy bức thơ mà trước khi xé bao, ngài mỉm cười, cái cười giả dối để giấu sự căm động của mình. Làm như vậy, thì đầu bức thơ kia có ảnh hưởng cho lòng thế nào, cũng không lộ vẻ ra ngoài mặt được.

Ngài đọc đi, đọc lại bức thơ rồi nói :

— Hay lắm ! Người về loan lại với Bệ-hạ rằng ta rất mừng ơn Bệ-hạ về việc Bệ-hạ vâng theo ý muốn của Hoàng thái hậu và ta sẽ làm hết sức để đạt thành sở nguyện của Bệ-hạ.

Đồng sĩ bước ra, Bernouin vừa khép cửa lại thì Mazarin đã lộ sắc buồn, lập tức bảo Bernouin kêu bí thư Brienne vào nói :

— Hôm nay, ta vừa trả ơn trọng cho nhà vua, trong không thể nào nói được. Bức thơ này làm bằng. Thầy cầm đem cho Hoàng thái hậu xem, và khi xem xong, thầy hãy cất vào

bao giấy cứng chữ B là cái bao mà trong ấy có giấy tờ của ta.

Brienne lãnh thơ đi liền, nhưng dọc đường lại lên xem, vì thơ không có niêm lại. Bernouin cũng chạy theo dọc chơi cho biết. Tức thì, tin ấy truyền ra khắp đền mau lẹ cho đến đôi Mazarin sợ bức thơ chưa tới tay Hoàng thái-hậu thì ngại đã rò hết câu chuyện rồi. Một lát có lệnh truyền phải sửa soạn hộ vệ xe giá lên đường. Condé điện-hạ bèn vào làm lễ nhà vua và ghi vào sổ-bộ tên thành Poitiers, là chổ Hoàng thái-hậu và nhà vua sẽ ngự nghỉ.

Ấy đó, chỉ có trong một thời gian ngắn ngủi mà một chuyện ly-ký đã xảy ra làm các nhà ngoại giao ở Âu-Châu đều để ý tới. May là cái kết-quả rất rõ rệt của chuyện ấy chỉ làm cho một quan trung-úy ngự-lâm-pháo thũ mất chức, mất làm giàu. Nhưng bù lại sự thiệt hại đó người vẫn được tự do.

Chuyện D'Artagnan hưởng cái tự-do ấy như thế nào, để rồi chúng ta sẽ biết. Ngay bây giờ đọc giả hãy cho phép chúng tôi trở lại cửa hàng « Medicis ».

Tron lúc ở đền có lệnh hộ xe giá lên đường, thì nơi cửa hàng này, một cánh cửa sổ vừa mở. Ấy là cửa sổ phòng của vua Charles II.

Tron đêm, nhà vua không ngủ, ngồi chổng hai cùi chỏ trên bàn, hai tay óm đầu, suy nghĩ, còn Parry, đã già lại có tật, phần mệt xác phần mệt trí, nằm ngủ ngon trong góc phòng. Cái vận mạng của anh tớ trung thành này cũng là lạ : anh đã hầu vua cha, từng thấy bao nhiêu sự đáng cay khổ sở, đến giờ phùng sự vua con, lại cũng mục kích những sự đáng cay khổ sở đã nếm mùi ở đời trước.

Vua Charles II nghĩ tới sự thất bại của mình vừa rồi, biết rằng từ đây mình có thân, hy-vọng đã trôi theo dòng nước chảy, bỗng dường như tối tăm may mắn, ngã nằm trên ghế.

Nhưng có lẽ đức-chúa Trời cũng thương xót nhà vua, nên cho nhà vua ngủ một giấc tới 6 giờ rưỡi mới giật mình thức dậy. Anh mắt trời dọi vào phòng sáng trưng, Parry đã dậy từ lâu, ngồi im lìm một chỗ, sợ phá giấc ngủ nhà vua, nhìn cặp mắt của nhà vua vì thức mà đỏ chạch, nhìn đôi gò má thồn xanh

vì sự khổ sở, vì ăn uống thất thường, trong lòng rất lấy làm đau đờ.

Nhà vua thức dậy, ngó xung quanh, thấy Parry, bèn bắt tay lão và biếu lão trả tiền cho Cropole. Cropole lưu khách lại không được, buộc lòng phải tỉnh tiền phòng, tiền ăn, nhưng vẫn tỉnh một cách phải chăng. Chẳng va lại phàn nàn sao khách không ăn buổi cơm chiều, một phía làm cho sĩ-nhục cửa hàng, một phía buộc lòng chàng phải tỉnh tiền buổi cơm đó. Parry không nói chi cả, cứ đếm tiền trả.

Nhà vua nói: « Hai ta có việc buồn mà không ăn, chớ nếu hai con ngựa của chúng ta mà không ăn nữa thì rất hại đó, vì chúng ta là khách bộ hành, đường đi còn xa, ngựa phải cho mạnh. »

Cropole nghe nói hiểu, khách nghi mình không cho ngựa ăn nên vội vã đáp rằng chuồng ngựa cửa hàng « Medicis » cũng đủ cỏ lúa, không sao mà phải lo ngại.

Trả tiền rồi, nhà vua và Parry lên ngựa, đi về phía Paris. Lúc bấy giờ, trên đường thành Blois vắng vẻ bóng người.

Sự thất bại trong việc cầu cứu làm cho nhà vua rất đau lòng, vì tình cảnh của nhà vua lúc bấy giờ cũng như bị đày một phen nữa. Người hữu phước họ đeo đuổi theo hạnh phúc tối cao, còn người vô phước lại đeo đuổi theo hy vọng tối thiểu, cho nên khi họ tới một chỗ mà hy vọng kia chưa chứa trong lòng, rồi họ phải bỏ đi, thì họ ân hận không khác một tên tù bị đày khi bước chơn xuống tàu đi đày xứ xa. Quả tim đã tan nát với các nỗi đau khổ thì chậm một chút, ta cũng thấy nó bị kích-thích.

Sự đau thương mà vắng đi trong một lúc tức là một điều hay cho lòng. Lại còn một lẽ là trong những lúc cùng khổ gồm ghê, đức Chúa Trời thường ban cho hy vọng.

Có một lúc cái hy vọng của vua Charles II chẳng qua là một sự mừng hụt. Ấy là lúc ngài giáp mặt vua Louis, được tiếp đãi thân mật, làm cho tia hy vọng kia gần thành sự thật, song bất ngờ Mazarin lại không chịu giúp, khiến nên cái sự thất vọng hóa ra giấc mộng. Thế thì lời hứa của vua Louis, nói rồi nuốt đi, không khác chi một lời chề nhạo khinh bỉ. Nào ngồi vua, nào gậy vua,

